

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Với sự công phá mạnh mẽ vào thành trì thơ cũ, phong trào Thơ mới khép lại dòng văn học mang đậm quy phạm và chuẩn mực, đưa tiến trình thơ Việt Nam vào quỹ đạo của văn học thế giới. Tuy nhiên, từ khi có *một lối thơ trình chánh giữa làng thơ* đến nay, Thơ mới phải trải qua một cuộc hành trình vinh quang và đau khổ. Song, vượt lên tất cả, nó vẫn khẳng định vị trí vững chắc trong nền văn học dân tộc. *Một thời đại trong thi ca* ấy khắc ghi vào lịch sử văn chương Việt mốc son rạng ngời với nhiều tên tuổi tài danh.

1.2. Nếu nói Thơ mới mở ra một cuộc cách mạng trong thi ca, thì có thể xem Trường thơ Loạn là hiện tượng độc đáo và bí ẩn nhất của phong trào Thơ mới. Khởi nguồn của trường thơ này chính là nhóm thơ Bình Định (còn gọi là Bàn thành tứ hữu hay nhóm tứ linh: Long, Ly, Quy, Phụng, ứng với Hàn Mặc Tử, Yên Lan, Quách Tấn và Chế Lan Viên). Nhóm thơ Bình Định sau này có sự phân hóa về khuynh hướng sáng tác. Cuối năm 1936, từ sự phân hóa này, Hàn Mặc Tử cùng Chế Lan Viên chủ trương thành lập Trường thơ Loạn. Từ sau 1938, Trường thơ Loạn phát triển và kết nạp thêm những thành viên: Bích Khê, Hoàng Diệp, Quỳnh Dao, tôn vinh Hàn Mặc Tử làm chủ soái. Vượt lên giới hạn Thơ mới để tiếp biến nét văn hóa, văn học hiện đại phương Tây, nhất là chủ nghĩa tượng trưng Pháp, các thi sĩ thơ Loạn tạo nên một dấu ấn phong cách riêng, một quan niệm riêng, một miền đề tài riêng độc đáo và bí ẩn, đưa người đọc đến những tầng bậc cảm nhận sâu thẳm.

Dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng dòng thơ ấy đã băng qua bầu trời thi ca Việt Nam như vùng sáng huy hoàng, vừa rực rỡ vừa kinh dị, báo hiệu sự phát triển và phá cách của thơ ca hiện đại.

1.3. Trải qua ba phần tư thế kỷ, đến nay Trường thơ Loạn vẫn là hiện tượng văn học đầy ám gọi với những vần thơ trùng điệp lớp tầng, thách thức bao người khám phá, giải mã. Điều đó cho thấy sức hấp dẫn khó cưỡng lại của tổ chức thi ca này. Các tác giả thơ Loạn đã được nghiên cứu trên ở nhiều phương diện: phong cách học, thi pháp học, phân tâm học, văn hóa học... Dù vậy, những băn khoăn, hoài nghi về trường thơ lạ lẫm này vẫn còn đó, các thi nhân như vẫn còn ẩn sâu trong thế giới đầy khói sương, huyền hoặc của mình. Không ít người nhìn vào Trường thơ Loạn với đôi mắt ngỡ ngàng, ngạc nhiên cùng những xung lực trái chiều trong cách nhìn nhận, đánh giá. Một giai đoạn rất dài, những vần thơ tài hoa từ những tài năng yểu mệnh này bị định kiến là suy đồi, bẻ tắc, mang nặng chủ nghĩa cá nhân. Dưới ánh sáng của những quan điểm cởi mở hơn,

Trường thơ Loạn dần được trả lại công bằng. Thơ Loạn được xem xét trong sự vận động nội tại, thống nhất, hài hòa giữa nội dung và hình thức, được thừa nhận như một sự cách tân đầy đột phá, có sức vang vọng lớn đến thơ ca sau này. Tuy nhiên, đó mới là những bước đi ban đầu trong việc lý giải và đôi chỗ còn chưa thỏa đáng. Đặc biệt, *nghệ thuật tượng trưng trong sáng tác của Trường thơ Loạn* là một trong những vấn đề còn bỏ ngỏ, đang chờ tay người đánh thức. Mĩ học và thực tiễn nghệ thuật của chủ nghĩa tượng trưng phương Tây, đặc biệt là thơ tượng trưng Pháp đã khai mở những cách tân trong phong trào Thơ mới Việt Nam, tiêu biểu là những đỉnh cao thơ Loạn. Vì lẽ đó, nhu cầu tìm hiểu Trường thơ Loạn một cách sâu sắc, đặt nó trong tiến trình chung của Thơ mới để lý giải khách quan, chỉ ra giá trị trong tính toàn vẹn, bao quát và chinh thể của thi pháp tượng trưng, thiết nghĩ là “hành trình thám mã” cần thiết và cấp bách.

## **2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Theo nhiều tư liệu đã được công bố, Trường thơ Loạn có sáu thành viên: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Yến Lan, Quỳnh Dao, Hoàng Diệp. Tuy nhiên, trong phạm vi đề tài, chúng tôi chủ yếu khảo sát các thi phẩm của ba thi sĩ nổi bật và gắn gũi nhau về nhiều mặt: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên và Bích Khê. Đây là ba trụ cột trung thành, đi suốt hành trình thơ và đời với tuyên ngôn tượng trưng, làm nên đặc sắc của Trường thơ Loạn thời tiền chiến.

Dù Trường thơ Loạn thành lập vào năm 1936 với nòng cốt là ba thành viên vừa kể trên, nhưng ngoài những bài thơ mang phong cách Đường thi, những thi phẩm khác của ba tác giả thơ Loạn được sáng tác trước 1945 đều là đối tượng chúng tôi nghiên cứu, vì những thi phẩm ấy hầu hết mang hơi hướng Loạn.

Luận án đi sâu nghiên cứu những điểm đặc sắc về nội dung và hình thức biểu hiện của trường thơ Loạn.

## **3. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu**

### **- Cơ sở lý thuyết**

Luận án soi chiếu lý thuyết thi pháp học hiện đại, nhất là mỹ học thơ tượng trưng phương Tây vào sáng tác của Trường thơ Loạn.

### **- Phương pháp nghiên cứu**

- + *Phương pháp văn học sử*
- + *Phương pháp thống kê - phân loại*
- + *Phương pháp phân tích - tổng hợp*
- + *Phương pháp so sánh - đối chiếu*
- + *Phương pháp vận dụng lý thuyết thi pháp học*
- + *Phương pháp nghiên cứu liên ngành*

## **4. Đóng góp khoa học của luận án**

Đóng góp vào việc hệ thống hóa và khái quát hóa phong cách thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê..., những người thể nghiệm và thiết kế mô hình thơ hiện đại, làm nên một trường thơ nổi bật của phong trào Thơ mới.

Chứng minh sự tiếp thu và tiếp biến nghệ thuật thơ tượng trưng phương Tây của Trường thơ Loạn đã mở rộng biên độ và nội hàm cho Thơ mới, góp phần đưa thơ Việt tiến vào quỹ đạo của thơ ca thế giới.

## 5. Cấu trúc luận án

Ngoài các phần: Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Nội dung luận án được triển khai theo 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu
- Chương 2. Trường thơ Loạn trong nguồn tượng trưng Thơ mới
- Chương 3. Nghệ thuật tượng trưng trong sáng tác của Trường thơ Loạn - nhìn từ thể giới hình tượng và biểu tượng
- Chương 4. Nghệ thuật tượng trưng trong sáng tác của Trường thơ Loạn - nhìn từ phương thức biểu hiện.

## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

#### 1.1. Tình hình nghiên cứu đề tài

##### 1.1.1. Những công trình nghiên cứu về Trường thơ Loạn trước 1945

Trước 1945, từ những điểm nhìn khác nhau, văn giới, bạn đọc giải mã “ẩn số” thơ Loạn với không ít tranh cãi, bất đồng. Bằng hương tiếp cận có phần định kiến, nhiều người phủ nhận gay gắt các tác giả thơ Loạn. Xuân Diệu xem các tác giả thơ Loạn “không phải hạng chân thi sĩ” và coi thi phẩm của họ như biểu hiện của một thứ suy đồi. Trương Tửu năm 1938 trong bài “Quan niệm về thơ Chế Lan Viên” đăng trên báo *Ích hữu* cũng công kích việc lý thuyết hóa cái điên, cái mê trong bài tựa của tập *Điều tàn*, bài tựa được Trường thơ Loạn coi như tuyên ngôn thơ của mình.

Bên cạnh đó, không thể không nhắc tới những đàm đạo sôi nổi, ngợi khen, góp ý từ các thi hữu của Trường thơ Loạn. Hàn Mặc Tử gọi Bích Khê là “thi sĩ thần linh”, và khẳng định thơ Bích Khê gồm ba tính cách khác nhau: *tượng trưng, huyền diệu, truy lạc*, trong đó tượng trưng được coi là quan trọng nhất. Đánh giá về Chế Lan Viên, Nguyễn Vỹ cho rằng tập *Điều tàn* của Chế sẽ mãi còn để lại một chiếc bóng trong văn học sử Việt Nam. Trên báo *Người mới*, Chế Lan Viên nói về người bạn thơ Hàn Mặc Tử: “Mai sau, (...) những cái tầm thường mực thước kia sẽ biến tan đi, và còn lại của cái thời kỳ này, chút gì đáng kể, đó là Hàn Mặc Tử”... Những nhận định ưu ái này có thể chưa hoàn toàn thuyết phục được công chúng, nhưng ít ra cũng khai mở một hướng tiếp cận,

khiến những người yêu sáng tác của các tác giả thơ Loạn tiêu tốn bao giấy mực để lần tìm đến địa hạt thơ bí ẩn này.

Năm 1941, Trần Thanh Mai hoàn thành tập sách: *Hàn Mặc Tử - thân thể và thi văn*, công trình chuyên khảo đầu tiên về thơ Hàn. Ban đầu, tác giả cũng công kích Hàn Mặc Tử, nhưng sau đó, khi so sánh với Baudelaire, Edgar Poe và thơ tượng trưng, ông kết luận: “Thiên tài của Hàn Mặc Tử cao hơn tất cả các thiên tài trên thế giới”. Một năm sau, Vũ Ngọc Phan cũng đưa tên tuổi Hàn Mặc Tử và Chế Lan Viên vào *Nhà văn hiện đại*.

Công phu nhất là các bài viết của Hoài Thanh - Hoài Chân trong *Thi nhân Việt Nam*. Tác phẩm tổng kết thành quả của phong trào Thơ mới với 45 nhà thơ tiêu biểu mà theo Hoài Thanh ở mức độ đậm nhạt khác nhau, đều bị ám ảnh bởi Baudelaire, người đã khơi nguồn dòng thơ tượng trưng. Và cũng ở đây, lần đầu tiên cái tên Trường thơ Loạn được một nhà phê bình văn học nhắc đến: “Trái hẳn với lối thơ tả chân, có lối thơ Hàn Mặc Tử - Chế Lan Viên. Cả hai đều chịu rất nặng ảnh hưởng của Baudelaire và qua Baudelaire, ảnh hưởng nhà văn Mỹ Edgar Poe, tác giả *Chuyện lạ* (...) Cả hai đều cai trị Trường thơ Loạn và chiêu tập một số đồ đệ là Hoàng Diệp, Quỳnh Dao, Xuân Khai (tức Yến Lan - VNN)”. *Thi nhân Việt Nam* tinh tế nhận ra trong thơ Loạn sự bức bối, quấy đạp “vượt ra ngoài vòng nhân gian” để bung thoát đến những giới hạn rộng xa của thi ca. Nhưng công trình này vẫn chưa đặt các tác giả thơ Loạn vào vị trí thành viên của một trường phái sáng tác.

Nhìn chung, đa phần các công trình về các tác giả thơ Loạn kể trên còn tản mạn, nặng về cảm xúc hay những kỷ niệm riêng chứ chưa đi vào cảm thụ giá trị đích thực tác phẩm của họ với tư cách là những tài năng thơ của thế kỷ.

### **1.1.2. Những công trình nghiên cứu về Trường thơ Loạn từ 1945 đến 1975**

Trong đời sống phê bình văn học 1945 - 1975, việc nhìn nhận, đánh giá Thơ mới nói chung, Trường thơ Loạn nói riêng tương đối phức tạp.

Ở miền Bắc, dưới sự chi phối của hai cuộc kháng chiến, Thơ mới không còn là đối tượng được ưu tiên nghiên cứu, và sự đánh giá về nó cũng chưa thật chuẩn xác, nhất là về mặt nội dung. Hầu hết những ý kiến thường nhìn nhận nội dung và cái tôi trữ tình Thơ mới dưới góc độ phê phán. Sự kết án về tư tưởng này càng khiến Thơ mới cũng như những vần thơ duy tân, nhuộm đầy máu huyết của Trường thơ Loạn tạm thời bị quên lãng.

Ở miền Nam, do đặc thù của hoàn cảnh lịch sử xã hội, đến những năm 60 thế kỷ XX, việc nghiên cứu giảng dạy văn học lãng mạn, trong đó có phong trào Thơ mới được chú trọng. Và các tác giả thơ Loạn cũng được bàn luận khá sôi nổi trên các tạp chí như: *Văn hóa Á châu, Nhận thức, Bách khoa, Phổ thông,*

*Văn...* cùng nhiều công trình liên quan khác. Trong *Việt Nam thi nhân tiền chiến*, Nguyễn Tấn Long cho rằng Hàn Mặc Tử cũng như Bích Khê là những người đi từ địa hạt thi ca có quy tắc trầm lặng tiến đến Thơ mới rồi vượt qua địa hạt tượng trưng vươn lên nguồn thơ siêu thực. Trong công trình *Khuyh hướng thơ ca tiền chiến*, Nguyễn Tấn Long và Phan Canh dù không trực tiếp tiếp cận ảnh hưởng thơ tượng trưng trong Trường thơ Loạn, nhưng mặc nhiên thừa nhận ít nhiều có sự chi phối của khuyh hướng ấy trong sáng tác của các thi nhân. Phan Canh trong *Thi ca Việt Nam thời tiền chiến 1932 - 1945*, phần viết về chủ nghĩa tượng trưng và siêu thực cũng giới thiệu và tuyển thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê. Minh Huy trong *Những khuyh hướng trong thi ca Việt Nam* coi Hàn Mặc Tử và Bích Khê là hai nhà lý thuyết của khuyh hướng thơ tượng trưng. Ngoài ra, còn có những bài viết bàn luận trực tiếp đến từng tác giả thơ Loạn. Hầu hết những bài viết này đều khẳng định giá trị thi ca của Trường thơ Loạn theo kiểu phê bình ấn tượng.

Tuy các công trình không đề cập trực tiếp về Trường thơ Loạn, nhưng về từng thi sĩ riêng biệt của trường thơ được các tác giả, nhất là các tác giả phía Nam nghiên cứu khá kỹ. Về cơ bản, các nhà phê bình văn học phía Nam giai đoạn này đều thống nhất đề cao những thi sĩ thơ Loạn, và cho rằng chính họ mang lại cho thi học và thi ca dân tộc những vấn đề mới lạ. Tuy nhiên, lập luận của các nhà nghiên cứu còn mang tính chủ quan, thường dựa vào đòi tư tác giả để cảm nhận tác phẩm nên đôi chỗ cực đoan, phiến diện.

### **1.1.3. Những công trình nghiên cứu về Trường thơ Loạn từ 1975 đến nay**

Những năm đầu sau giải phóng, các nhà nghiên cứu đây đó vẫn còn nhìn các tác giả thơ Loạn bằng ánh mắt khắt khe và định kiến. Phải đến sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), dưới tư duy đổi mới, Thơ mới cũng như Trường thơ Loạn được nhìn nhận lại một cách bình tĩnh, khách quan và khoa học hơn.

Hoàng Hưng khi bàn về hành trình đến với chủ nghĩa tượng trưng của phong trào Thơ mới Việt Nam đánh giá, đến Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Xuân Thu nhã tập, Thơ mới đã đi vào quỹ đạo thơ tượng trưng của Âu Mỹ. Nhưng theo ông, đó là lối thơ tượng trưng không triệt để, còn mang tính chất nửa vời. Gần với quan điểm của Hoàng Hưng, Trần Đình Sử trong *Những thế giới nghệ thuật thơ* có bài phân tích thơ tượng trưng và khẳng định các nhà Thơ mới Việt Nam: “đọc Baudelaire, Valéry, Rimbaud, Mallarmé, nhưng chỉ học một vài thủ pháp”. Trần Đình Sử cho rằng, Thơ mới trước sau vẫn là thơ lãng mạn, kể cả đó là sáng tác của các thi sĩ thơ Loạn.

Trần Thị Mai Nhi trong *Văn học hiện đại - Văn học Việt Nam: Giao lưu, gặp gỡ* chỉ ra những nét thi pháp tượng trưng có trong thơ Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê: thơ bắt nguồn từ cõi vô thức, từ sự phi duy lý của con người, thơ của thế giới tâm linh khái thị, “tổ chức lại tự nhiên” bằng các sức mạnh tưởng tượng của tinh thần theo ý niệm về sự tương hợp Baudelaire... Đồng tình với quan niệm này, nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ cho rằng những ảnh hưởng của thơ tượng trưng Pháp đối với thơ Hàn Mặc Tử và Bích Khê là do tác động từ thuyết tương giao của Baudelaire, từ tinh thần âm nhạc do thi pháp tượng trưng chủ nghĩa đề xướng. Trong *Văn học đổi mới và giao lưu văn hóa*, ông khẳng định: “Hàn Mặc Tử và Bích Khê là những thi sĩ đầu tiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của Baudelaire”.

Nhiều tác giả trực tiếp bàn về giá trị nghệ thuật trong sáng tác của Trường thơ Loạn. Trong các công trình này, những gương mặt thơ Loạn hiện lên khá sắc nét. Có thể kể ra một số công trình tiêu biểu sau:

Lê Đình Kỵ trong *Thơ mới những bước thăng trầm* phân tích giá trị thơ của các thi sĩ thơ Loạn ở phương diện có tiếp biến này. Đó là sáng tác của Hàn Mặc Tử “không ít trường hợp dù rơi vào ảo giác, thơ ấy vẫn thấy đẹp và cuốn hút được ta”. Bích Khê “gây nên sức nổ dây chuyền của cái lạ lắm, cái tiềm thức, cái vô thức qua những ấn tượng, những liên tưởng đột xuất, bất ngờ”. Ông xem nhạc tính là sức mạnh của nhà thơ. Với Chế Lan Viên, dù nói chuyện đầu lâu ma Hời, Chiêm nương hiện hồn thì tất cả ở Chế đều sáng tỏ.

Từ góc nhìn thi pháp học, *Mắt thơ* của Đỗ Lai Thúy nhận định xác đáng về thơ Hàn Mặc Tử và Bích Khê. Theo Đỗ Lai Thúy, thơ Hàn Mặc Tử “chín rộ vào quang gổ đầu giữa tượng trưng và siêu thực”. Ông tìm hiểu thơ Bích Khê và kết luận “Bích Khê đã vượt qua địa hạt lãng mạn sang lãnh địa tượng trưng và trở thành chủ soái của trường thơ này”... Tiếc rằng, ở *Mắt thơ*, Đỗ Lai Thúy không đề cập đến Chế Lan Viên.

Hà Minh Đức trong *Văn chương tài năng và phong cách và Một thời đại trong thi ca* có điem qua các gương mặt Thơ mới tiêu biểu trong đó có Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê và khẳng các thi sĩ đã học được thơ tượng trưng lối cảm, lối nghĩ và cả lối sống. Trước đó, trong bài viết “Điều tàn và tâm hồn thơ Chế Lan Viên”, Hà Minh Đức nhận thấy ở Trường thơ Loạn sự cách tân táo bạo về quan niệm thơ. Đến thơ Loạn, “nhà thơ, chủ thể sáng tạo, một nhân tố mạnh xem mình như trung tâm của vạn vật và bộc lộ cảm xúc một cách khác thường”. Nhấn mạnh vai trò chủ thể sáng tạo đến mức cực đoan trong quan niệm nghệ thuật của Trường thơ Loạn cũng được Mã Giang Lân nhắc đến ở *Tìm hiểu thơ*. Trong chuyên luận *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Mã Giang Lân chứng

minh những yếu tố tượng trưng siêu thực tạo nên nét khác biệt giữa nhóm các nhà thơ này và các nhà thơ lãng mạn cùng thời.

Nhà nghiên cứu Chu Văn Sơn là người phát hiện sự tương đồng trong việc khai thác nguồn thi liệu giữa Baudelaire với các thi sĩ thơ Loạn. Giống Baudelaire, “các thành viên của Trường thơ Loạn cũng đi tìm thi hứng và nói rất thoải mái đến những cái chết, sọ dừa, đầu lâu, mồ hoang, giếng loạn, xương khô, sự trần trụi, sự dâm dăng”.

Tuy không đặt vấn đề nghệ thuật tượng trưng trong thi phẩm của Trường thơ Loạn như một phương diện nghiên cứu độc lập, nhưng ở nhiều bài viết, Hồ Thế Hà thấp thoáng đề cập đến lĩnh vực này. Trong “Nhóm thơ Bình Định thời kỳ Thơ mới 1930 - 1945” và “Tư duy thơ Bích Khê - nhìn từ các dạng thái của cái tôi trữ tình”, Hồ Thế Hà nhận thấy có những quá đà, quá ngưỡng trong một số bài thơ, câu thơ dẫn đến huyền bí, siêu hình, nhưng theo tác giả, ngày nay, nhìn lại, “quả là các ông đã làm nên sự tân kỳ, hấp dẫn mà lịch sử văn học phải ghi nhận công đầu”.

Nguyễn Toàn Thắng trong chuyên luận *Hàn Mặc Tử và nhóm thơ Bình Định* là người tìm hiểu nhiều về trường phái thơ Loạn. Tác giả cho rằng Trường thơ Loạn đã có quan niệm nghệ thuật gần gũi với thơ tượng trưng. Tuy vậy, chuyên luận này chủ yếu viết về Hàn Mặc Tử. Trên cơ sở nghiên cứu thơ Hàn, Nguyễn Toàn Thắng so sánh những điểm tương đồng trong sáng tạo nghệ thuật với nhóm thơ Bình Định và Trường thơ Loạn. Cũng vì vậy, tác giả chưa thể tách Trường thơ Loạn thành phạm trù nghiên cứu riêng biệt.

Bên cạnh đó, còn phải kể đến các luận án Tiến sĩ Ngữ văn nghiên cứu về các tác giả của Trường thơ Loạn. Ở những công trình này, các thi sĩ thơ Loạn hiện lên rõ nét về chân dung và phong cách.

## **1.2. Nhận xét tình hình nghiên cứu và hướng triển khai đề tài**

### **1.2.1. Nhận xét tình hình nghiên cứu**

Điềm qua phân lịch sử nghiên cứu đề tài, chúng tôi nhận thấy:

*Thứ nhất:* Trước 1975, thi phẩm thơ Loạn được coi như “chiếc nắm lạ” và bị đặt dưới góc nhìn phê phán. Phải hơn 10 năm sau khi đất nước thống nhất, việc đánh giá Trường thơ Loạn mới có những bước tiến khách quan hơn.

*Thứ hai:* Dù là hiện tượng độc đáo trong bước chuyển mình ngoạn mục của một chặng đường thi ca dân tộc, nhưng số lượng công trình nghiên cứu riêng biệt về Trường thơ Loạn lại rất ít. Hầu hết các công trình chỉ điềm qua khuynh hướng sáng tác Trường thơ Loạn ở mức độ tổng quát và sơ lược.

*Thứ ba:* Trong các công trình kể trên, nhiều nhà nghiên cứu chung quan điềm cho rằng sự ảnh hưởng thơ tượng trưng của Trường thơ Loạn góp phần làm

đa dạng phong cách nghệ thuật Thơ mới. Tuy vậy, xét về một tổng thể hệ thống sáng tác của Trường thơ Loạn, có thể khẳng định, chưa có công trình nào thật sự đặt vấn đề nghiên cứu chuyên sâu từ góc độ này.

### **1.2.2. Hướng triển khai đề tài**

*Một là:* Luận án hệ thống lý thuyết đặc trưng thẩm mỹ, ảnh hưởng của thơ tượng trưng đối với Thơ mới Việt Nam tiền chiến. Quá trình ảnh hưởng này đã hình thành những chi lưu tượng trưng Thơ mới, như: Dạ Đài, Xuân Thu nhâ tập, Trường thơ Loạn... Trong đó, Trường thơ Loạn là một hiện tượng văn học đầy hấp dẫn và ám gọi.

*Hai là:* Nghiên cứu nghệ thuật tượng trưng trong sáng tác Trường thơ Loạn, không thể không nói đến những trăn trối và sắc thái riêng biệt của vùng đất Bình Định - không gian văn hóa của các tác giả thơ Loạn, cũng như những giao lưu văn học Đông - Tây... góp phần hình thành và phát triển tư duy thẩm mỹ của các thi sỹ.

*Ba là:* Luận án chứng minh tuyên ngôn nghệ thuật của Trường thơ Loạn có sự tương đồng với nguyên tắc mỹ học của thơ tượng trưng phương Tây. Và từ tuyên ngôn này đã chi phối như thế nào đến hệ thống hình tượng cơ bản của Trường thơ Loạn: hình tượng cái tôi, hình tượng không gian và thời gian.

*Bốn là:* Khẳng định ảnh hưởng của thơ tượng trưng đến thơ Loạn qua các phương diện: ngôn từ nghệ thuật, hệ thống biểu tượng, nhạc tính và họa tính...

## **CHƯƠNG 2**

### **TRƯỜNG THƠ LOẠN TRONG NGUỒN TƯỢNG TRƯNG THƠ MỚI**

#### **2.1. Thơ mới và quá trình tiếp nhận chủ nghĩa tượng trưng**

##### **2.1.1. Thơ mới - cuộc cách mạng thi ca vĩ đại**

*Cuộc cách mạng trong Thơ mới được thể hiện trước hết ở sự bùng nổ của cái tôi cá nhân (individu). Cái tôi cá nhân ra đời thể hiện qua phong trào Thơ mới với sự bùng nổ của cảm thức tự do và khát vọng thành thực chưa từng có trước đó. Cái mới của Thơ mới, trước hết là dám xem cái tôi cá nhân vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là đối tượng phản ánh nghệ thuật.*

Thơ mới là hợp lưu những cách nhìn thế giới của con người cá nhân; là nơi thể hiện quan niệm mới về con người, về không gian, thời gian nghệ thuật...

Cái tôi nội cảm của từng nhà thơ đã được đẩy lên đến tận cùng cảm giác: cảm giác sâu mộng, cảm giác cô đơn, cảm giác say, cảm giác điên loạn... tạo nên một thế giới muôn màu.

*Khi “cái tinh thần Thơ mới” - chữ tôi nở rộ, tất yếu sẽ dẫn đến sự biến đổi về thi pháp, mở rộng chân trời sáng tạo cho các nhà thơ mới, nhất là bình diện nghệ thuật ngôn từ.*



Với số từ vựng giàu có, cách diễn đạt tự nhiên, đầy và biến hóa, Thơ mới khai thác nhiều giá trị các biện pháp tu từ, tạo cho ngôn ngữ thơ giàu sắc thái biểu cảm, cung cấp thông tin mới cho từ trong hoạt động ngữ nghĩa.

Không chỉ phong phú về số lượng và mới mẻ trong diễn đạt, ngôn từ Thơ mới còn rất giàu tính nhạc. Với gợi ý từ tinh thần nhạc của thơ tượng trưng, Thơ mới sáng tạo nên những bài thơ gây ấn tượng mạnh bởi sự du dương âm điệu, làm giàu có hơn, đẹp đẽ hơn giá trị của ngôn ngữ tiếng Việt.

Bên cạnh tính nhạc, quan niệm của phái tượng trưng về sự tương hợp giữa ánh sáng, màu sắc, âm thanh, mùi hương, nhạc điệu trong thế giới mơ hồ, siêu tưởng đã in đậm rõ nét trong ngôn từ Thơ mới.

Cùng với lãng mạn và tượng trưng, phong trào thơ siêu thực cũng lan tỏa vào Thơ mới.

Thơ mới là bước tổng hợp quan trọng giữa văn hóa Đông Tây và truyền thống. Đó là sự tích hợp nghệ thuật kỳ diệu, độc đáo trong lịch sử văn học Việt Nam và nó đã đi trọn hành trình thi ca trước lúc hạ cánh để chuyển qua bước ngoặt mới khi lịch sử sang trang.

### **2.1.2. Quá trình tiếp nhận chủ nghĩa tượng trưng của Thơ mới**

Chủ nghĩa tượng trưng (Symbolisme) là một trào lưu nghệ thuật và là một quan điểm triết học - mỹ học xuất hiện ở Phương Tây, trước hết là ở Pháp... Thi phái tượng trưng bắt đầu cùng với sự xuất hiện của tập thơ ***Les fleurs du Mal (Những bông hoa ác)*** của Charles Baudelaire (1821 - 1867), năm 1857. Nguyên tắc mỹ học chủ đạo của Baudelaire là “những tương ứng”, tất cả đều giao hòa: tự nhiên hòa với siêu nhiên, con người hòa với vũ trụ, các giác quan xâm nhập vào nhau, thế giới là một thể thống nhất. Từ sự khơi nguồn của thủ lĩnh Baudelaire, các thế hệ nhà thơ sau này như Arthun Rimbaud, Stéphane Mallarmé, Paul Verlaine... tiếp tục bổ sung những ý tưởng nghệ thuật và nâng thành chủ nghĩa... Trong quá trình tiếp nhận ảnh hưởng thi phái tượng trưng phương Tây, phong trào Thơ mới Việt Nam có những thuận lợi nhất định cả chủ quan và khách quan.

*Thơ mới trước hết đã chủ động tiếp nhận chủ nghĩa tượng trưng trong bối cảnh giao lưu văn học.* Đầu thế kỷ XX, hoạt động báo chí, văn học dịch thuật viết bằng chữ quốc ngữ được truyền bá rộng rãi, trở thành dòng thông tin quan trọng, giúp các trí thức được tiếp cận với văn học Pháp ngày một nhiều hơn... Trong sự tiếp xúc, giao lưu và học hỏi đó, có nguyên tắc sáng tác của thi phái tượng trưng là một thực tế không phủ nhận.

*Về mặt khách quan, có thể thấy sự tiếp thu chủ thuyết sáng tạo của thi phái tượng trưng trong Thơ mới có nhiều thuận lợi, vì mỹ học của thi phái tượng trưng có những điểm tương đồng với truyền thống thơ Việt và tư duy người Việt.*

Thứ nhất, hệ thống từ ngữ tiếng Việt có sức ám gợi âm thanh rất mạnh. Truyền thống thơ Việt khai thác rất tốt khả năng đó của tiếng Việt. Đây là thuận lợi để Thơ mới tạo nhạc tính theo tinh thần thi pháp tượng trưng.

Thứ hai, trước khi có thơ lãng mạn và tượng trưng phương Tây, người Việt trải qua nhiều thế kỷ tiếp xúc với thơ Đường. Đó là một thứ thơ giàu biểu tượng. Chính lối tư duy trừu tượng, dùng hình ảnh có tính tượng trưng để diễn đạt chân lý, về sự cảm nhận cái mệnh mông huyền diệu của vũ trụ là điểm gặp nhau nữa giữa thơ Đường ở Việt Nam với thơ tượng trưng.

Thứ ba, mối liên hệ huyền bí giữa con người và vũ trụ là sự trùng hợp thú vị giữa cái tìm tòi của thơ Pháp và chiều sâu tâm thức của người phương Đông và người Việt Nam. Vì vậy, các nhà thơ mới Việt Nam không gặp nhiều khó khăn khi tiếp nhận “cảm quan tương ứng” của thơ tượng trưng.

Trong quá trình tiếp nhận ảnh hưởng, thi pháp tượng trưng Thơ mới được hình thành theo quỹ đạo riêng. Những năm 1932 - 1935 dù chịu ảnh hưởng chủ yếu từ thơ ca lãng mạn Pháp, nhưng khoảng thời gian này thi pháp tượng trưng Pháp đã men tới lãnh địa tư duy nghệ thuật Thơ mới. Giai đoạn 1936 - 1940, Thơ mới song hành và dung hòa nhiều khuynh hướng: lãng mạn, tượng trưng, siêu thực. Ảnh hưởng của nguyên tắc thơ tượng trưng đến Thơ mới được thể hiện rõ nhất ở giai đoạn 1940 - 1945. Dù không đủ sức thành lập một trường phái rõ rệt như ở Pháp, nhưng khuynh hướng tượng trưng trong phong trào Thơ mới Việt Nam cũng được coi là hiện tượng sống động và phong phú.

## **2.2. Trường thơ Loạn và những dòng tượng trưng Thơ mới**

### **2.2.1. Không gian văn hóa của Trường thơ Loạn**

Sinh thành trên mảnh đất Bình Định, nhiều yếu tố của vùng đất địa linh nhân kiệt này ảnh hưởng đến khí chất độc đáo của các tác giả thơ Loạn.

*Thứ nhất, phải nói đến vẻ đẹp thơ mộng của vùng đất này.* Giao duyên với núi, với sông, ba mặt đập diu sóng biển, Bình Định được thiên nhiên ban tặng rất nhiều danh lam thắng cảnh và một dải biển bờ nên thơ, xinh đẹp. Đắm mình cùng sự hữu tình của trời đất ấy, có lẽ vẻ đẹp lung linh của ánh trăng Quy Nhơn - Bình Định ám ảnh và khơi vào trực cảm thiêng liêng của các thi nhân hơn cả. Nói như Hoài Thanh: “vàng trăng vẫn thường ám ảnh các nhà thơ Bình Định”. Cũng vì ám ảnh bởi vẻ đẹp phiêu diêu thơ mộng này, nên trăng đã trở thành đặc hiệu trong sáng tác của Trường thơ Loạn.

*Thứ hai, những dấu tích Chiêm Thành:* Ngược dòng thời gian, Bình Định xưa từng là kinh đô Vijaya của vương quốc Chiêm Thành từ thế kỷ thứ X - XV, giai đoạn văn hóa Chăm phát triển đến mức độ tột đỉnh. Ngoài 8 cụm tháp Chăm như những lâu đài tráng lệ nguy nga đầy kiêu căng của người Hời, nơi đây

còn có thành Đồ Bàn được vua Yangpuku Vijaya xây dựng năm 982. Chính quá khứ Chăm-pa và hình ảnh kinh thành hoang phế cùng những ngọn tháp Chăm còn sót lại đã khơi phát cho tâm hồn “điên loạn” của Trường thơ, nhất là với Chế Lan Viên, để rồi cùng với sự mẫn cảm và trí tưởng tượng phi thường giúp họ tạo lập một cõi khác - một thế giới kinh dị, ma quái.

*Thứ ba, Bình Định là mảnh đất quy tụ và hun đúc tài năng nhiều nhà thơ nổi tiếng.* Tổng kết 15 năm phong trào Thơ mới, Bình Định có đến 5 trong số 45 tác giả được Hoài Thanh mời vào ***Thi nhân Việt Nam*** với vị trí trang trọng. Với tư cách là những thành viên của phong trào, Trường thơ Loạn đã hít thở không khí thời đại ấy và trưởng thành theo những cách khác nhau.

### **2.2.2. Trường thơ Loạn - chi lưu tượng trưng Thơ mới**

Nếu dựa vào ảnh hưởng của khuynh hướng tượng trưng trong sáng tạo nghệ thuật, có thể thấy trong phong trào Thơ mới có ba dòng tượng trưng rõ nét với quan niệm thẩm mỹ và tuyên ngôn nghệ thuật riêng: Xuân Thu Nhã Tập, Dạ Đài và Trường thơ Loạn.

**Trường thơ Loạn:** Trường thơ Loạn săn tìm cái đẹp duy mỹ theo tinh thần “*nghệ thuật vị nghệ thuật*”. Sáng tác của tổ chức thi ca này có những cách tân và thể hiện sự quái đản từ vai trò của nhà thơ, đối tượng phản ánh, ngôn từ, nhạc tính đến tư tưởng tình cảm, không gian và thời gian, thần linh và tôn giáo...

**Xuân Thu nhã tập:** Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng, nhưng lại mang khát vọng: “*nói liền nguồn gốc của xưa với những ước vọng nay*” (Trần Mai Châu), Xuân Thu Nhã Tập đã đưa ra một quan niệm mới lạ. Theo họ, thơ là một cái gì siêu thoát ra ngoài ước lệ, ở trên lý trí, rung động theo nhịp điệu vũ trụ hồn nhiên. Xuân Thu Nhã Tập rất chú ý đến yếu tố nhạc trong thơ, xem thơ như bản nhạc vô cùng. Họ còn nâng nhạc lên thành Đạo trong sáng tác thơ. Mô hình sáng tạo thơ của Xuân Thu Nhã Tập là: thơ = trong = đẹp = thật.

**Dạ Đài:** Các thi sĩ Dạ Đài muốn xây lên “lâu đài thơ” bằng “bản tuyên ngôn tượng trưng” mới lạ. Giống như Xuân Thu Nhã Tập, các thi sĩ Dạ Đài rất đề cao tính nhạc trong thơ. Thơ phải giàu hàm súc với nhạc tính cao, được xây đắp bởi ngôn ngữ hình tượng - “thứ ngôn ngữ tân kỳ, yêu ma của những thế giới thần nhân mà cũng là của thế giới âu sầu đây nữa”. Tiếp nhận thơ với Dạ Đài phải bằng sự tổng hợp giữa các giác quan, sự cộng hưởng giữa các màu sắc, âm thanh, hương thơm và ý nghĩa.

Trường thơ Loạn, Xuân Thu nhã tập và Dạ Đài khai thác khá nhanh những biểu hiện của thi học tượng trưng, đem lại phẩm chất đích thực cho thi ca hiện đại. Tuy nhiên, tượng trưng ở Việt Nam giai đoạn này mới chỉ là bước ướm thử,

dù rất say mê. Thị hiếu chung của người đọc Việt Nam chưa thật sự quen với thể giới này.

## **2.3. Quan niệm nghệ thuật của Trường thơ Loạn**

### **2.3.1. “Làm thơ là làm sự phi thường”**

Chịu ảnh hưởng của những quan niệm nghệ thuật phương Tây, Trường thơ Loạn “tìm cái đẹp ở những bên bờ xa lạ của cảm giác, tìm những cái đẹp khoái lạc bệnh tật ở những vùng đất hoang dại chưa được khám phá”, trực tiếp khơi sự một tư tưởng mỹ học mới về thơ ca: “Làm thơ là làm sự phi thường”. Không nằm trong quan niệm cái đẹp của thơ ca đương thời, Trường thơ Loạn thả hồn vào mê lộ của chốn phi thường và dị thường. Vừa tiếp nối chủ nghĩa lãng mạn của phong trào Thơ mới, nhưng đồng thời Trường thơ Loạn đã đặt bước chân của mình vào chủ nghĩa tượng trưng và đưa thơ vào những khám phá đầu tiên của chủ nghĩa siêu thực.

Với quan niệm trên, Trường thơ Loạn đã chạm tới cõi tâm linh bí ẩn sâu kín của con người. Cõi tâm linh của Hàn Mặc Tử thường gắn với đức chúa trời. Cõi tâm linh của Bích Khê được làm bằng ngọc, bằng hương, bằng gấm. Cõi tâm linh của Chế Lan Viên gắn với vương quốc thời quá khứ, với ám ảnh oan hồn dân tộc Chàm trong bãi tha ma.

Khát khao làm sự phi thường, sáng tác của Trường thơ Loạn đã vượt khỏi “tâm đốn đọi” của người đọc, của thi đàn Thơ mới.

### **2.3.2. “Thơ là hoa trái của đau thương và sắc màu hoan lạc”**

Đối với các nhà thơ của Trường thơ Loạn, trạng thái cảm xúc được đẩy đến tột cùng trở thành thời điểm mà nhà thơ như điên, như cuồng, như loạn. Khi ấy, cảm xúc trở thành nguồn thi hứng mãnh liệt, dạt dào để thăng hoa thành thơ. Vì thế, sáng tác của Trường thơ Loạn là kết tinh từ những nỗi đau quặn quại của những linh hồn bất hạnh với khát vọng sống mãnh liệt.

Đau thương như một định mệnh ám ảnh Hàn Mặc Tử khiến thi nhân phải cất lên bằng tiếng thơ tuyệt vọng. Ông một mực quả quyết: “Không rên xiết là thơ vô nghĩa lý”. Nỗi đau của Chế Lan Viên gắn với niềm bi hận về một dân tộc bị diệt vong. Bích Khê đã trút hết nỗi đau để kết tinh, chưng cất thành **Tinh huyết, Tinh hoa**. Chất chông nỗi đau, cho nên thơ Loạn đậm đặc hơi thở kì bí và rừng rợn, thậm chí như điên như dại, phải: “gào vỡ sọ, khóc đứt hầu”.

Vừa xem thơ là hoa trái đau thương, Trường thơ Loạn đồng thời cũng xem thơ là tận cùng của những khoái cảm. Với thân phận mang bi kịch, thơ là nguồn khoái lạc để Hàn Mặc Tử tìm đến cõi “thanh khí huyền diệu” để giải thoát đau thương, là lời cầu nguyện thiêng liêng để trở về đức Chúa. Ở Chế Lan Viên, tận cùng hoang lạc của ông là được lên trời để “tắm

trong trăng”, “ngủ trong sao”, được “nhìn thấy dòng sông Linh trôi màu máu đỏ”... Đó cũng chính là con đường, là thế giới giúp ông giải thoát khổ đau, bế tắc, tuyệt vọng ở chốn trần gian. Với Bích Khê, thi sĩ lại đi tìm khoái lạc trong thế giới tượng trưng thuần túy. Cõi thơ ấy là nơi ngự trị của cái đẹp vừa thanh tao: trăng đẹp, người đẹp, tình đẹp; vừa kinh khiếp: máu, sọ người, xương tủy.

### CHƯƠNG 3

## NGHỆ THUẬT TƯỢNG TRƯNG TRONG SÁNG TÁC CỦA TRƯỜNG THƠ LOẠN - NHÌN TỪ THẾ GIỚI HÌNH TƯỢNG VÀ BIỂU TƯỢNG

### 3.1. Hình tượng cái tôi trữ tình

#### 3.1.1. *Cái tôi gắn kết thi nhân và tín đồ*

*Trong đau khổ, tuyệt vọng, Trường thơ Loạn tìm đến tôn giáo như một sự cứu rỗi tâm hồn, và để được giải bày tâm sự với nàng thơ. Bệnh tật đưa Bích Khê nương náu ở cửa Phật để thoát khỏi buồn đau nơi trần giới. Hình ảnh đức Phật sáng ngời trong thế giới thơ Bích Khê như hứa hẹn một niềm cực lạc. Tư tưởng tôn giáo ảnh hưởng rất sâu đậm đối với Chế Lan Viên, như ông từng tâm sự: “Mở đầu tôi yêu Phật. Rồi tôi yêu Chúa”. Thơ Chế Lan Viên đem đến cho người đọc “một niềm kinh dị” một phần nhờ lối tư duy tôn giáo siêu hình. Đó là sự tổng hợp của đạo Phật và Thiên chúa. Trong Trường thơ Loạn và cả phong trào Thơ mới, Hàn Mặc Tử có lẽ là nhà thơ chịu ảnh hưởng sâu đậm nhất tư tưởng tôn giáo. Nhận ra cõi đời là khổ lụy, nhà thơ đã tìm Cực Lạc Quốc Độ của Phật A Di Đà để giải thoát bề khổ trần ai. Nhưng có lẽ Thiên chúa giáo mới là tôn giáo Hàn Mặc Tử sùng tín nhất, như nhà thơ đã tự nhận mình là “Thi sĩ của đạo quân thánh giá”.*

*Dù có sự gắn kết với tín đồ, nhưng cái tôi trữ tình trong sáng tác của Trường thơ Loạn vẫn in đậm bóng dáng trần gian với cảm xúc đời thường dạt dào sức sống. Chế Lan Viên dù lùi về dĩ vãng xa xưa với những người đã chết, chân giẫm lên những ngôi mộ đầy hài cốt tiêu tan từ vạn kiếp, song nhà thơ không quay lưng hẳn với cuộc đời. Tác giả **Điều tàn** vì thế thiết tha gắn bó với con người và cảnh vật. Bích Khê nhìn thấy Phật Quan Âm trong hình bóng người mẹ tảo tần. Nỗi khao khát yêu thương, anh mắt, nụ cười chị gái Ngọc Sương qua những hình ảnh tươi đẹp trong **Tinh hoa, Tinh huyết**. Hàn Mặc Tử vẽ nên những bức tranh sinh động về thiên nhiên, cuộc sống với những hình ảnh quen thuộc: tre già, nắng mới, trâu cau, vườn cam, gốc đào, và hình ảnh con người với tình yêu trong sáng.*

#### 3.1.2. *Cái tôi đối cực trần thế và siêu nhiên*

Trần thế và siêu nhiên là hai đối cực trong thơ Loạn. Bị đẩy đến bờ vực của cái chết, khát vọng sống của các nhà thơ Loạn càng bùng lên mãnh liệt. Cái tôi ấy luôn mong manh bên bờ vực cuộc đời trần thế và cõi siêu nhiên. Đó là những đối cực không thể vượt thoát.

Khi cuộc sống bị thu ngắn lại, họ càng thấm thía giá trị của những khoảnh khắc hiện tại để khát khao được sống, được yêu. Càng khát khao lại càng tuyệt vọng, đó chính là những đối cực nhưng lại thống nhất biện chứng trong mạch cảm xúc của các nhà thơ Loạn.

Thật ra, cõi siêu nhiên ở đây được phát xạ từ cõi thực, từ tình yêu thiết tha của con người đối với cõi thực và làm thăng hoa nó, bao phủ lên nó sắc màu mộng ảo. Cõi siêu nhiên ấy chẳng qua là cuộc sống đã được những linh hồn nhay cảm ấy hiểu đến tận cùng.

Có thể xem sự đối cực giữa trần thế và siêu nhiên của cái tôi trữ tình trong sáng tác Trường thơ Loạn là những khát khao, trăn trở của cõi đời vẫn chưa hết những đau thương nên còn nhiều ao ước!

Thơ Loạn ra đời dựa trên sự thăng hoa nghệ thuật những nỗi đau, sự bùng phá những giới hạn, sự hợp lưu của nghệ thuật, tôn giáo và cuộc đời... Thế giới nghệ thuật trường thơ Loạn là ánh xạ đầy biến ảo của những cái tôi đau thương và khát vọng.

## **3.2. Hình tượng không gian và thời gian**

### **3.2.1. Không gian - những khung trời ảo diệu**

*Không gian nghệ thuật trong sáng tác Trường thơ Loạn trước hết là một không gian tâm tưởng, thấm đượm những cảm thụ riêng tư.* Nhà thơ lấy cảm xúc từ thế giới hiện thực để đi vào thế giới phi hiện thực, đưa người đọc khi thì lên chốn bồng lai, khi thì xuống cõi âm rừng rợn.

Chế Lan Viên tìm về quá vãng để bước vào một “thế giới đầy sọ dừa, xương máu cùng yêu ma” (Hoài Thanh) của đất nước Chiêm Thành. Ở Hàn Mặc Tử, không gian tâm tưởng là không gian mang đậm yếu tố tượng trưng và màu sắc liêu trai của mộng mơ, vô thức. Bích Khê đưa ta vào một thiên đường biểu trưng bằng không gian toàn khối và vĩnh cửu được “Trời dẹt gấm sao thêu kim tuyến”, lấp lánh sắc “ngời ngọc kim cương”... Xây dựng không gian mộng tưởng, hư vô, Trường thơ Loạn đã tiếp thu và ảnh hưởng của chủ nghĩa tượng trưng của Pháp. Chủ nghĩa tượng trưng luôn đề cao tính tượng tượng trong thơ. Thơ là ý thức, ý thức đến tận cùng nhưng được thể hiện trong trạng thái kỳ lạ của một trái tim mang cảm xúc đặc biệt.

*Không gian nghệ thuật trong sáng tác của Trường thơ Loạn còn là không gian tâm linh mở ra đa chiều kích, hòa trộn cõi Thiên Đường, Niết bàn, Thiên...*

Hàn Mặc Tử thả hồn bay giữa vũ trụ bao la cùng với đức tin và niềm an ủi nhận lãnh từ nơi Đức Chúa Kytô. Bích Khê mượn hình ảnh cõi tiên với suối mơ, ngọc nữ, tiên nương để khơi lên khát vọng về một thế giới tươi đẹp. Ở Chế Lan Viên, đó là không gian của “xương vỡ máu trào”, “Những bóng ma Hồi sở soạn trong đêm”, nơi thi nhân đã gặp nàng Chiêm nữ... Tìm không gian tâm linh của âm ty, tiên giới để phiêu bồng trong ảo tưởng là cách để các nhà thơ quên đi đau khổ, tìm chỗ trú ngụ cho tâm hồn cô đơn.

*Ta còn bắt gặp trong sáng tác của Trường thơ Loạn không gian trần thế của cuộc sống thường nhật với những buồn, vui, đau, khổ.* Tuy nhiên, đây không phải là kiểu tín hiệu không gian đặc trưng trong sáng tác của các thi sĩ.

### **3.2.2. Thời gian - những chiều kích vô biên**

*Thời gian trong thơ Loạn là thời gian hoài vãng, hư vô.* Khi thời gian hiện tại là nỗi u hoài uất hận, là sắc thái đau thương, các thi sĩ tìm về sự bình yên trong quá khứ. Chế Lan Viên dựng lên một quầng thời gian quá vãng với tháp Chăm lung linh trong nắng sớm và rực rỡ dưới trăng vàng. Hàn Mặc Tử tìm về một thời bình yên để được thương yêu và che chở. Bích Khê thì nhớ về cảnh mùa thu trong sắc vàng chói ngất... Thời gian quá vãng là cách để Trường thơ Loạn tự ru mình, xóa nhòa ranh giới nghiệt ngã giữa quá khứ, hiện tại, tương lai.

Bế tắc tương lai, quá khứ dù đẹp nhưng chỉ là giấc mộng, vì thế thời gian hiện tại biến thành thời gian tâm trạng, chuyển hóa theo nỗi buồn vui của lòng người. Chế Lan Viên cầu xin một tinh cầu, một vì sao để lẩn tránh những tháng ngày đau khổ. Bích Khê trôi theo dòng thời gian mơ mộng, chiêm bao. Hàn Mặc Tử nghe bước đi của thời gian, thấy hơi thở gấp của thời gian, cũng có nghĩa nhà thơ nhận thức được cái đích cuộc đời đang đến.

*Trước bờ vực thảm khốc của sự hủy diệt, mỹ cảm thời gian thơ Loạn không chỉ bùng dậy và chuyển hóa qua những hình ảnh thể lương, kinh dị mà còn những phút giây tươi đẹp, ấm áp, hạnh phúc rạng ngời.* Trong “sự nổi loạn tìm kiếm sự vĩnh hằng” (Henri Benac), Hàn Mặc Tử muốn thời gian miên viễn là mùa xuân ấm áp, rực rỡ sắc hương. Chế Lan Viên cũng nhạy bén trước những cảnh sắc tươi đẹp của một mùa xuân vĩnh cửu. Bích Khê nhìn thấy đêm trăng với tất cả vẻ đẹp quyến rũ... Dù không nhiều, nhưng nhịp điệu thời gian êm đềm ấy phần nào giúp cho những vần thơ Loạn lắng dịu lại những cơn mê sáng.

## **3.3. Những biểu tượng đặc sắc**

### **3.3.1. Trăng, Hồn, Máu**

**Trăng:** Có lẽ không ở đâu, trăng được nhìn với tất cả mọi sắc thái như các thi sĩ thơ Loạn. Hàn Mặc Tử ngủ với trăng, đuổi theo trăng, chơi với trăng. Thi sĩ gửi gắm vào trăng những nỗi đau tận cùng của thể xác và tâm hồn, với những

khát vọng lớn lao của đời mình. Trăng chiếu lên **Điều tàn** thứ ánh sáng nhợt nhạt, lạnh lẽo. Trăng đồng lõa với thần chết, yêu ma. Trăng trong thơ Bích Khê ánh lên sắc màu rực rỡ, sang trọng và tinh khiết. Chịu ảnh hưởng của Baudelaire, Bích Khê hòa quyện trăng trong hương, hoa, nhạc.

**Hồn:** Thực trạng thân xác không thể vượt qua rào chắn bệnh tật và cái chết, Trường thơ Loạn chỉ còn biết vượt qua bằng Hồn. Trong thơ Loạn, một cuộc giao tranh diễn ra quyết liệt trong con người thi nhân: thân xác hữu hạn băng hoại còn linh hồn thì muốn sống vô biên. Nhà thơ càng tuyệt vọng thì hồn càng thăng hoa; nhà thơ càng bị giam hãm bởi bệnh tật thì hồn càng khát khao đi vào góc ngách của vũ trụ, vào đến tận cùng sâu thẳm tâm hồn con người.

**Máu:** Với Trường thơ Loạn, máu vừa là biểu tượng sự sống, vừa là biểu tượng cái chết. Những vằn thơ Loạn dính đầy máu, những búng máu đỏ tươi thoát ra từ lồng ngực nóng bỏng bị ảm ức, từ trái tim đau đốn đầy khát khao. Đó là những giọt máu của điên cuồng, phần uất, đau thương.

### 3.3.2. Hoa, Nhạc, Hương

**Hoa:** Biểu tượng hoa xuất hiện khá đậm đặc trong thơ Loạn. Sự hiện diện của những đóa hoa, thắm hoa trong thơ Loạn là biểu tượng cho sự sống, sự sinh tồn, làm nên một thiên đường trên mặt đất. Tuy nhiên, nằm trong mạch cảm xúc đau thương, hoa trong thơ Loạn còn biểu trưng cho một thế giới tàn tạ. Ta có thể thấy những đóa hoa ngời và cả những đóa hoa tàn “muôn cánh rã”, “hoa rụng vỡ”, “hoa rung nhụy yếu”, “hoa đang rụng” được mọc lên giữa hồn tang của những sầu bi, cô độc.

**Nhạc:** Tiếp thu chủ nghĩa tượng trưng, các nhà thơ Loạn không những kiến trúc các bài thơ đầy nhạc bằng nhịp điệu, giọng điệu thấp cao mà còn coi nhạc là biểu tượng, là phương tiện để đạt đến cuộc sống viên mãn của vũ trụ. Âm nhạc với tư cách là biểu tượng trong thơ Loạn có thể giúp giải thoát muôn vạn hồn đau nhưng cũng có thể đẩy con người đến tận cùng ranh giới của sự sống - chết.

**Hương:** Thế giới thơ Loạn tràn ngập sắc hoa, âm vang điệu nhạc và cũng đượm hương thơm. Trong thơ Loạn, hình ảnh nắng thơm, nhạc thơm, hoa thơm, cỏ thơm, khí trời thơm, nụ cười thơm... đã trở nên quen thuộc. Nếu hương thơm từ vạn vật được thu tóm bằng linh cảm đặc biệt của mọi giác quan thì hương thơm toát ra từ da thịt của con người được các thi nhân cảm nhận bằng những khát khao tinh tế. Đó là thứ hương rất đời, rất người, vừa trần tục lại vừa thánh thiện. Cô đơn, bệnh tật đi kèm với những ám ảnh về cái chết, nhưng hoàn cảnh ấy dường như chỉ càng làm giàu có hơn óc tưởng tượng cho trang thơ thi sĩ.



Biểu tượng hoa, nhạc, hương cũng phần nào cho thấy các thi sĩ thơ Loạn dù điên cuồng đến đâu vẫn không thôi khát vọng niềm yêu sống. Thậm chí, càng bị đẩy vào bờ vực cái chết thì khát vọng ấy càng trở nên mãnh liệt.

## CHƯƠNG 4

### NGHỆ THUẬT TƯỢNG TRƯNG TRONG SÁNG TÁC CỦA TRƯỜNG THƠ LOẠN - NHÌN TỪ PHƯƠNG THỨC THỂ HIỆN

#### 4.1. Ngôn từ nghệ thuật

##### 4.1.1. Sự lạ hóa về ngôn từ

Làm nên diện mạo, bản sắc của *Trường thơ Loạn* phải kể đến vai trò của lớp từ ngữ đặc sắc và đầy cá tính. Nó mở ra những kết hợp mới mẻ, táo bạo, làm giàu thêm cho vốn từ tiếng Việt.

Trước hết là những từ tạo hình ảnh gây cảm giác mạnh: não trắng, xác chết, xương khô, sọ người, yêu tinh... Bên cạnh danh từ là những thán từ biểu thị sắc thái rên siết thê thiết của một xác thân bị dày vò: “*Trời hỡi trời! hôm nay ta chán hết*” (Chế Lan Viên); “*Trời hỡi bao giờ trôi chết đi*” (Hàn Mặc Tử).

Những từ ngữ mang tính trần tục cũng được Trường thơ Loạn thường xuyên sử dụng. Hàn Mặc Tử lúc đói khát muốn: *nuốt, hóp, đóp*; lúc no nê lại muốn: *mưa ra, ợ ra, ọc ra*... Chế Lan Viên thèm muốn: *nuốt, riết, cắn, nếm, nhai*... lại cả thời xưa cũ. Bích Khê lại thành thực nói lên sự khát khao của tâm hồn đến cao độ, điên cuồng như muốn: *chup, vồ, ôm, riết chặt, xé nát*... để hưởng thụ.

Thế giới ngôn từ trong Trường thơ Loạn đã lột tả một cách trần trụi tâm hồn thi sĩ, cả nỗi đau đời và mong ước, mộng mơ. Ngôn từ trong thơ Hàn Mặc Tử là ngôn từ nội tâm, ngôn từ trong thơ Chế Lan Viên là ngôn từ lý trí, ngôn từ trong thơ Bích Khê lột tả trần trụi hình ảnh con người.

Dù có những mảng, thơ Loạn đi đến độ quá ngưỡng về ngôn từ, gây nên sự khó chịu đối với số ít người. Nhưng phải thừa nhận, sự táo bạo ngôn từ thơ Loạn đã đưa thơ Việt đương thời phát triển lên một trình độ mới. Đến tận hôm nay, mỗi dòng mỗi chữ trong sáng tác của các thi sĩ ấy dường như vẫn còn cựa quậy với một sức sống mãnh liệt và không bao giờ cũ.

##### 4.1.2. Các thủ pháp tạo nghĩa

Để tạo nên một thế giới thơ đầy phức cảm, Trường thơ Loạn đã vận dụng nhiều phương thức tư duy nghệ thuật, trong đó có thể kể đến những phương pháp chính là: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa.

*Phổ biến nhất trong thơ Loạn là thủ pháp so sánh.* Trong việc đặt các sự vật, hiện tượng ở thế tương đồng hay tương phản để so sánh, Trường thơ Loạn sử dụng các kiểu so sánh: A như B, A là B, A hóa B, làm cho hình ảnh, sự vật, hiện tượng biến ảo. Điều thú vị là các đối tượng được so sánh và dùng để so

sánh thường rất hư ảo, làm cho câu thơ vốn mơ hồ càng mơ hồ hơn, tác động mạnh vào các giác quan người đọc, tạo nên cõi thơ huyền bí.

Lối so sánh cũng là phương thức tư duy chủ yếu của thơ tượng trưng. Thơ Baudelaire được xem là “cỗ máy so sánh thực sự”. Đã có nhà nghiên cứu thống kê, thi sĩ dùng đến 349 lần từ *comme* (như) và vài chục lần những từ so sánh khác trong tập *Những bông hoa ác*. Chúng tôi khảo sát, thống kê tần số xuất hiện biện pháp so sánh trong thi phẩm của các nhà thơ Loạn và nhận thấy, ở những tập thơ thể hiện đậm thi pháp tượng trưng lại là những tập thơ được các tác giả dùng nhiều biện pháp so sánh.

*Nghệ thuật ẩn dụ* cũng được các thi sĩ thơ Loạn sử dụng tương đối nhiều. Sinh động nhất trong thơ Loạn là những ẩn dụ thể hiện liên tưởng của thi nhân trong việc tạo hình ảnh, hình tượng và biểu tượng, nhất là các biểu tượng trắng, hồng, máu..., vì đã phát huy tối đa tính tượng trưng của nó trong việc biểu đạt.

Nghệ thuật ẩn dụ trong sáng tác Trường thơ Loạn đóng vai trò quan trọng trong việc tạo lập những bức tranh thế giới nghệ thuật thơ ở nhiều phương diện như: tình yêu, tuổi trẻ, khát vọng dâng hiến, đời sống tâm linh, tính dục...

*Trường thơ Loạn còn sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa như một phương thức hữu dụng đồng nhất sự vật với tính cách con người*. Nhiều khi, nhân hóa được Trường thơ Loạn đặt trong rất nhiều đối cực đầy nghịch dị và ảo hóa. Các nhà thơ bất ngờ đặt cạnh nhau những từ khác xa về chức năng, tạo nên sự mới mẻ, hấp dẫn. Ví như tả cánh vật mùa xuân, Bích Khê viết: “*Nâng lên nùm vú đôi – Sữa trắng nhi nhi ngọt*”. Vượt lên thủ pháp nhân hóa quen thuộc, những hình ảnh thơ Hàn Mặc Tử được tạo ra từ vô thức và đời sống tâm lí cuồng loạn. Vì thế, vẫn là thủ pháp nhân hóa, nhưng bản thân thủ pháp đã chuyển hóa tự nhiên thành vấn đề cái nhìn, cảm quan thế giới và sự thăng hoa của những ẩn ức từ đời sống vô thức cá nhân... Trong *Điều tàn* của Chế Lan Viên, sự vật được nhân hóa bao giờ cũng mang tính siêu thường, kì ảo.

## 4.2. Nhạc tính và họa tính

### 4.2.1. Nhạc tính

Với các nhà thơ tượng trưng chủ nghĩa, âm nhạc và tính nhạc không chỉ là phương tiện biểu hiện mà còn trở thành đối tượng khám phá của thi ca. Trong sáng tác Trường thơ Loạn, nhạc tính là đỉnh cao của sự kế thừa có chọn lọc, cách tân, là sự nhào nặn của phong cách sáng tác thi ca tượng trưng Pháp và thi ca truyền thống Việt Nam.

Trường thơ Loạn đem đến những bản hòa âm cho thi phẩm chủ yếu bằng ba phương thức:

Thơ Loạn trước hết là tiếng thơ buồn với những âm điệu buồn tạo nên từ sự kết hợp các thanh bằng như những bè trầm lan tỏa.

Ngoài việc sử dụng những quyền năng của thanh bằng, Trường thơ Loạn còn chú trọng đến tiết tấu, nhịp điệu để tạo nhạc tính trong thơ. Nhiều bài thơ Loạn được tổ chức theo tiết tấu thuận, tức là dạng tiết tấu mà bước đi của nhịp luôn đều đặn một cách thống nhất với cách ngắt nhịp quen thuộc. Tuy nhiên, trên cái nền nhịp điệu cơ bản ấy, Trường thơ Loạn đã biết tạo ra những biến thiên khác để thơ mình trở nên bung phá và tươi tắn hơn.

Nhạc tính trong sáng tác của Trường thơ Loạn còn được ký âm bởi các biện pháp điệp. Thơ Loạn sử dụng rất nhiều điệp từ, điệp ngữ tạo ra sự vang dội cộng hưởng, những chuỗi âm thanh rung ngân thi vị.

Có thể nói, tiếng nhạc trầm bổng lúc âm đậm bi ai, lúc rạo rức tha thiết đã phần nào đưa các tác giả thơ Loạn đạt tới được cái công thức nổi tiếng của P. Valéry: “Bài thơ là sự phân vân kéo dài giữa âm thanh và ý nghĩa”.

#### **4.2.2. *Họa tính***

Trong thơ tượng trưng, họa là một xúc cảm thẩm mỹ gần ngang hàng với nhạc. Theo các nhà tượng trưng, nếu “âm nhạc là người thầy tối thượng” thì “màu sắc là phím đàn, mắt là cái búa đập lên nó, tâm hồn là thứ nhạc khí có muôn ngàn dây cung”. Tinh thần thơ tượng trưng này được các thi sĩ thơ Loạn cảm thụ sâu sắc.

Thế giới thơ Loạn ngoài thanh âm, còn là thế giới của sắc màu. Qua sự khúc xạ sắc màu, chúng ta sẽ nhận ra gương mặt cuộc sống và thế giới tâm hồn của các thi sĩ thơ Loạn. Màu sắc trong Trường thơ Loạn được thể hiện tương ứng với những hình ảnh và cảm xúc thơ. Có khi, đó là những sắc màu có thực trong thế giới khách quan, nhưng nhiều hơn là sắc màu của cảm xúc, màu của nỗi lòng được khúc xạ qua điểm nhìn tác giả. Đó là những sắc màu nửa thực, nửa hư, nhìn thấy nhưng không làm chủ được.

Thơ Loạn đã ảo hóa ngôn từ để khám phá vẻ kỳ ảo của bức tranh thế giới qua ngôn ngữ, qua sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa yếu tố thực tế và yếu tố trừu tượng. Bức tranh lộng lẫy của thơ Loạn chính là lớp ngôn ngữ lấp lánh tự soi, phát sáng nhờ bàn tay của người nghệ sĩ cấu trúc nên. Hàn Mặc Tử phân thân để chiếm lĩnh sắc màu thiên nhiên, từ đó những bức tranh thơ Hàn được cấu trúc theo sắc màu kỳ ảo. Thơ Chế Lan Viên là bức họa của một thế giới siêu tưởng và ảo giác.. Bức tranh trong *Tinh huyết* của Bích Khê chứa đựng bao vẻ lạ kỳ và bí ẩn..., làm cho cảm xúc người đọc rung rinh theo từng con chữ.

Trường thơ Loạn đã vận dụng linh hoạt màu sắc và đường nét để vừa vẽ nên bức tranh ngôn từ tuyệt diệu, vừa bộc lộ những rung động tế vi trong tâm hồn con người.

#### **4.3. Giọng điệu và nghệ thuật tương hợp**

### 4.3.1. Giọng điệu

Do ý thức sâu sắc về cái hữu hạn, nhỏ bé của kiếp người trước vũ trụ, nên sáng tác của Trường thơ Loạn thường mang giọng điệu u sầu và ảo não. Trong thơ họ, ta thấy dấu ấn của Baudelaire khá rõ. Cả Baudelaire và các thi sĩ thơ Loạn đều quần quại trong vũng đau thương. Do vậy, bi thương là âm điệu và là trực xúc cảm chủ đạo trong những tập thơ của các tác giả này (*Những bông hoa ác* - Baudelaire, *Đau thương* - Hàn Mặc Tử, *Điêu tàn* - Chế Lan Viên, *Tinh hoa, Tinh huyết* - Bích Khê).

Với một giọng điệu bi quan, chán nản, nên trong thơ Loạn, số lượng từ ngữ chỉ tâm trạng buồn bã tràn ngập trong từng bài thơ và cả những tập thơ. Cùng với đó là những thán từ biểu thị cảm thán như tiếng rên thê thiết của những xác thân bị dày vò, tàn hủy. Cảm hứng sầu bi trong giọng điệu thơ không chỉ có trong “ba đỉnh cao thơ Loạn”, mà còn lan tỏa, bàng bạc và đồng vọng trong cảm thức của các thi hữu khác của cả trường thơ.

Dù giọng điệu sầu bi là chủ đạo, nhưng nó không phải là duy nhất. Khi quên đi những cơn đau, cũng là lúc thơ Loạn nguôi đi tiếng rú gào thâm thiết. Sự chuyển kênh giọng điệu này có thể diễn ra trong cùng một bài thơ, một khổ thơ... Điều này cho thấy, thi phẩm của Trường thơ Loạn không bị thu hẹp vào những khuôn hình giọng điệu có sẵn, mà ở đó “Dưới bầu trời u ám hay trong thình không xanh nhẹ - Buồm ta mở rộng mà đi” (Baudelaire), rẽ theo nhiều đường, thám sâu và lan rộng trong lòng độc giả.

Khi tìm hiểu đặc trưng chung về giọng điệu của Trường thơ Loạn, chúng ta cũng không thể không nhìn thấy những âm hưởng riêng, chủ đạo của từng tác giả. Một Hàn Mặc Tử giọng điên cuồng day dứt. Một Chế Lan Viên với gọi thầm thầm hư vô về thời dĩ vãng. Một Bích Khê huy hoàng ánh sáng, có kỳ dị nhưng không rùng rợn như hai bậc đàn anh. Các thi sĩ bằng nỗ lực vượt thoát, bung phá giọng điệu đã mang đến cho thơ giá trị thẩm mỹ đặc sắc không trộn lẫn với các nhà thơ và tổ chức thi ca khác cùng thời.

### 4.3.2. Nghệ thuật tương hợp

Gần với thơ phương Đông, thơ tượng trưng phát hiện ra mối tương hợp, hô ứng với nhau giữa các giác quan, giữa mùi hương, màu sắc và âm thanh. Ảnh hưởng của thi pháp này, nên trong thơ Loạn, âm thanh, màu sắc, hương thơm - những đối tượng của giác quan xuất hiện với tần số rất cao ở. Thi sĩ thơ Loạn cảm nhận vẻ đẹp lộng lẫy, yêu kiều, tươi rói của thiên nhiên bằng năng lực tổng hợp qua thính giác, thị giác, xúc giác, khứu giác, vị giác, đem lại sự khám phá tinh túy, kỳ diệu về thế giới xung quanh mình.

Thơ Loạn không chỉ có sự tương hợp giác quan mà còn có cả sự tương hợp giữa trực giác và vô thức trong tư duy nghệ thuật. Chính trực giác và vô thức làm cho nghệ thuật bùng phát và tỏa sáng. “Toàn bộ tác phẩm nghệ thuật đều do tính trực giác sáng tạo sinh ra” (Maritain), mà cơ sở của tính trực giác sáng tạo là “tinh thần vô thức”. Ở thơ Loạn, thế giới tượng trưng mờ ảo là thế giới lý tưởng của từng thi sĩ. Có thể là thế giới của niềm tin và của trăng quàn quai trong thơ Hàn; là thế giới của hồn ma, tử khí, xương khô trong thơ Chế; hay thế giới đầy nhạc, lễ, đẹp, đậm, cuồng, ánh sáng và tình yêu trong thơ Bích Khê... Và trong thế giới tượng trưng, dường như tất cả được nhìn bằng trực giác và vô thức. Từ trực giác và vô thức, thi sĩ thơ Loạn có thể nghe “tiếng sao rơi”, “âm hưởng địa cầu đang vỡ toang ra từng mảng”, người được “hương trăng”, thấy được “lòng trăng mặt”...

Tuy vậy, sự đề cao thái quá trực giác và vô thức đây đó cũng khiến thi phẩm Trường thơ Loạn mất cân bằng, dễ đi vào siêu hình thần bí.

## KẾT LUẬN

1. Nhìn lại quá trình vận động và phát triển phong trào Thơ mới, so với những nhóm thơ khác, Trường thơ Loạn khẳng định tên tuổi và vị thế của mình hơn cả. Đây là một hiện tượng văn học vô cùng phong phú, đa dạng nhưng không kém phần phức tạp. Lịch sử nghiên cứu, phê bình hơn hai phần ba thế kỷ qua đã chứng minh điều ấy. Cũng từ lịch sử nghiên cứu, phê bình, chúng tôi nhận thấy, dù đã có khá nhiều những chuyên luận, bài báo trực tiếp hoặc gián tiếp đề cập đến biểu hiện của khuynh hướng tượng trưng trong thơ Loạn. Song, chưa có công trình nào nêu lên vấn đề này như đối tượng nghiên cứu trọn vẹn.

2. Sự gặp gỡ, tiếp thu và tiếp biến giữa phương Đông thâm trầm, huyền bí với phương Tây hiện đại cùng bi kịch cá nhân như món quà vô giá mà tạo hóa ban phát, đã giúp những nghệ sĩ thơ Loạn thiết kế nên những vần thơ thiên tài, kinh hoàng và thu hút. Thơ Loạn là sự tích hợp giữa lãng mạn và tượng trưng, càng về sau yếu tố tượng trưng càng đậm nét. Đó là cuộc cách mạng vĩ đại thể hiện ở khả năng hòa nhập và tái tạo với một tinh thần luôn học hỏi, không chịu lùi bước, không chịu đi theo lối mòn khuôn sáo cũ.

Ảnh xạ của yếu tố tượng trưng là phương tiện để Trường thơ Loạn thể hiện quan niệm mới lạ về thơ. Các thi sĩ thần thánh hóa vai trò của nhà thơ, xem việc sáng tác thơ là cuộc du ngoạn của những cảm xúc tinh túy, thăng hoa trong “khoái lạc của hồn đau” (Võ Long Tê), trong tột cùng đau thương và hạnh phúc.

3. Từ ảnh hưởng của thi phái tượng trưng, Trường thơ Loạn mang đến cho người đọc thế giới hình tượng và biểu tượng độc đáo.

Đi từ cái tôi gắn kết giữa thi nhân và tín đồ, đến cái tôi đối cực trần thế và siêu nhiên, để từ đó bằng mộng mơ và tưởng tượng, cái tôi trữ thơ Loạn vượt thoát vào một thế giới mới, một vũ trụ mới được dệt bằng hương hoa, thanh sắc và giai âm. Ở đó, con người có xu hướng nhìn sâu vào bản thể mình để tìm kiếm những giá trị mới và những cơn vận động run rẩy của linh hồn, sự hoảng loạn, đổ vỡ, của nội tâm quay cuồng trong cơn đau thương mê sáng...

Cùng với hình tượng cái tôi, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật cũng là hình tượng thơ đặc sắc của Trường thơ Loạn. Trường thơ Loạn lấy mình, lấy chung quanh mình làm đối tượng chiêm quan để khái quát lên những hình tượng không gian và thời gian độc đáo. Các thi nhân dệt nên những sợi không gian, thời gian với rất nhiều sắc màu tâm trạng, nhưng đều ở mức độ mãnh liệt nhất, đồng hiện cùng những buồn, vui, hạnh phúc và đớn đau, qua đó nói lên hiện thực và các phạm trù có liên quan đến đời sống con người.

Việc tiếp thu lý thuyết tượng trưng làm cho biểu tượng trong sáng tác Trường thơ Loạn mang ý nghĩa phổ quát cao. Sự sống của các nhà thơ Loạn là sự tụ tán của Trăng - Hồn - Máu. Trăng là kết tinh về đẹp đau thương và thánh thiện, hồn là phần anh linh của thi sĩ, máu là thể xác thống khổ về những thảm sử. Cùng với đó, Hoa - Nhạc - Hương cũng là chuỗi biểu tượng xuất hiện với tần số cao trong thơ Loạn, gọi về trình nguyên và thanh khiết. Những biểu tượng này được đặt trong mối liên hệ, tạo nên sự kết dính và bổ sung cho nhau, tô điểm chân dung hủy hoại của bi kịch, kiếp sống.

4. Trong hành trình đến với thơ tượng trưng, Trường thơ Loạn thực hiện cuộc phiêu lưu kiếm tìm phương thức thể hiện phù hợp với quan niệm nghệ thuật, tạo nên phong cách thơ mới lạ, riêng biệt nhưng thống nhất, nhất là trên các phương diện: ngôn ngữ, giọng điệu và nghệ thuật tương hợp.

Quá trình cách tân ngôn ngữ trong Trường thơ Loạn xuất phát từ sự thức nhận ngôn từ. Các thi nhân đã chiêu tuyết, thăng hoa đến tột cùng về đẹp cuộc sống, tâm hồn con người bằng khả năng điều khiển ngôn ngữ thơ một cách tài tình, linh hoạt và phong phú.

Ngôn ngữ trong thi phẩm thơ Loạn rất giàu nhạc tính và họa tính. Có thể nói, Trường thơ Loạn tìm đến thơ tượng trưng như tìm sự hội ngộ của tư duy truyền thống và hiện đại. Hai trong ba trụ cột của Trường thơ Loạn trước khi đến với thơ tượng trưng đã làm thơ Đường khá vững. Do đó, họ chắc chắn không xa lạ với nguyên tắc mỹ học “thi trung hữu nhạc” và “thi trung hữu họa” của thơ ca phương Đông. Nhờ đó, thi phẩm thơ Loạn có sức mạnh gọi cảm khi biết tổng hợp vào mình nhiều loại hình nghệ thuật khác như hội họa và âm nhạc.

Bên cạnh đó, một trong những phương diện tạo nên giá trị bền vững cho thơ Loạn là giọng điệu thơ. Giọng điệu nghệ thuật trong sáng tác của Trường thơ Loạn đa sắc điệu, có khả năng chứa đựng, diễn tả được cảm xúc, tâm trạng cũng như những suy nghiệm của nhà thơ trước cuộc đời.

Trường thơ Loạn bước vào địa hạt thơ tượng trưng, dù còn những hạn chế nhất định, nhưng đã mang đến cho thơ vẻ đẹp thăng hoa từ những điều thiêng liêng và kinh dị. Thơ Loạn là thế giới của sự tương thông, thế giới của “hương thơm, màu sắc, âm thanh trong không gian tương ứng”. Các thi sĩ đã khai phá thế giới tâm linh vi diệu ấy bằng trực giác sắc nhạy, vô thức và bản năng để thiết kế nên mô hình thơ hiện đại, đưa thơ Việt tiến vào quỹ đạo thơ thế giới.

### **NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TRỰC TIẾP ĐỀ TÀI**

1. Võ Như Ngọc (2011), “Cảm thức thời gian trong thơ Chế Lan Viên”, Tạp chí *Văn hiến Việt Nam*, số 9 (181).
2. Võ Như Ngọc (2011), “Sự vận động quan niệm nghệ thuật thơ Chế Lan Viên”, Tạp chí *Đất Quảng*, số 92 (214).
3. Võ Như Ngọc (2012), “Trường thơ Loạn và nỗi khát khao làm sự phi thường”, Tạp chí *Văn nghệ Bình Định*, số 14.
4. Võ Như Ngọc (2012), “Sự vận động hình tượng cái tôi trữ tình trong thơ Chế Lan Viên”, Tạp chí *Khoa học*, Trường Đại học Quy Nhơn, số 3, tập 6.
5. Võ Như Ngọc (2012), “Chế Lan Viên - nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy”, Tạp chí *Lý luận và phê bình văn học nghệ thuật*, số 3.
6. Võ Như Ngọc (2012), “Trường thơ Loạn với hoa trái đau thương và sắc màu khoái lạc”, Tạp chí *Văn nghệ Bình Định*, số 15.
7. Võ Như Ngọc (2013), “Chế Lan Viên – Từ tháp Chàm bí ẩn đến tháp Bayon bốn mặt”, Tạp chí *Văn hóa Bình Định*, số 58.
8. Võ Như Ngọc (2014), “Cảm thức hoài vãng trong Điều tàn”, Tạp chí *Văn nghệ Bình Định*, số 19 + 20.
9. Võ Như Ngọc (2014), “Quan niệm nghệ thuật của Trường thơ Loạn - nhìn từ thi phái tượng trưng”, Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học Huế, số 2, tập 1.
10. Võ Như Ngọc (2014), “Vẻ huyền ảo của biểu tượng Trăng, Hồn, Máu trong sáng tác Trường thơ Loạn”, Kỷ yếu *Hội thảo khoa học Yếu tố kỳ ảo và huyền thoại trong văn học*, Đại học Khoa học Huế.
11. Võ Như Ngọc (2015), “Trường thơ Loạn - Thi trung hữu họa”, Tạp chí *Văn hiến Việt Nam*, số 9 (248).
12. Võ Như Ngọc (2015), “Nhạc và họa trong thơ Hàn Mặc Tử”, Tạp chí *Văn hóa Bình Định*, số 62.

13. Võ Như Ngọc (2015), “Không gian văn hóa của Trường thơ Loạn trong phong trào Thơ mới 1932 – 1945”, Tạp chí *Văn hóa Bình Định*, số 60.
14. Võ Như Ngọc (2015), “Thế giới biểu tượng trong sáng tác của Trường thơ Loạn”, Tạp chí *Văn hóa Bình Định*, số 55.
15. Võ Như Ngọc (2015), “Trực giác và vô thức trong thơ Bích Khê”, Tạp chí *Văn nghệ Bình Định*, số 25.
16. Võ Như Ngọc (2015), “Trường thơ Loạn với sự lạ hóa chữ quốc ngữ”, Kỷ yếu *Hội thảo Bình Định với chữ quốc ngữ*, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và UBND tỉnh Bình Định tổ chức.
17. Võ Như Ngọc (2016), “Không gian và thời gian nghệ thuật trong sáng tác của Trường thơ Loạn”, Tạp chí *Khoa học*, Đại học Huế, (có giấy nhận đăng).
18. Võ Như Ngọc (2016), “Trăng trong thơ Yến Lan”, Kỷ yếu *Hội thảo khoa học Yến Lan - một nhân cách, một sự nghiệp thi ca*, Hội Văn học Nghệ thuật Bình Định tổ chức nhân kỷ niệm 100 năm sinh nhà thơ Yến Lan.
19. Võ Như Ngọc (2016), “Người tình Chiêm nữ trong thơ Chế Lan Viên”, Tạp chí *Đất Quảng*, số 145 (267).
20. Võ Như Ngọc (2016), “Giọng điệu nghệ thuật trong sáng tác của Trường thơ Loạn”, Tạp chí *Văn hóa Bình Định*, số 16.



## INTRODUCTION

### 1. The urgency of topic

1.1. With the powerful assaults against medieval poetry, Thơ mới movement closed the formative and standardized literature and led Vietnamese poetry evolution into global literature. However, from the day there was *a poetry style shown up to literary world* on, Thơ mới had had to go through a journey of glory and pains. Overcoming all the difficulties, nevertheless, it has asserted its firm place in the national literature. There were various great names engraved on our literary history.

1.2. Thơ mới started a revolution in poetry and Trường thơ Loạn was the most original and mysterious of Thơ mới. The origin of Trường thơ Loạn was the group of poets from Bình Định Province (also called Bàn thành tứ hữu with Hàn Mặc Tử, Yên Lan, Quách Tấn và Chế Lan Viên). They would have a division on writing inclination later on. According to that inclination, Hàn Mặc Tử together with Chế Lan Viên decided to establish Trường thơ Loạn at the end of 1936. From 1938 on, Trường thơ Loạn developed and there were some more members admitted. Loạn's poets erased the lines between Thơ mới and modern Western culture and literature to make their own marks of style, conceptions, and original and mysterious area of themes.

Though it had only existed for a short while, that genre of poetry was a magnificent light flashing over the sky of Vietnamese literature; it was at once radiant and thrilling, gave the signal of the development and new orders in modern poetry.

1.3. Throughout the three quarters of century, Trường thơ Loạn nowadays is still an obsessive and suggestive literary phenomenon with numerous layers of meaning challenged decoders. It shows how attractive this genre of poetry is. Its poets have been studying in many aspects, still, there are remained worries and

doubts; poets seem to be hiding in their fantastic world. Many people still find it strange about Trường thơ Loạn and have contrary in their assessments. The exquisite talented verses of these short lives used to be considered as decadence, deadlock, individualism. Under the light of more open-minded point of views, Trường thơ Loạn gradually obtained justice for itself and was examined in the immanent, united and harmonious operations between form and content, admitted as a breakthrough of innovation, leaving great influences to the future poetry. However, there remaining some aspects left open needed to be explained, especially *the artistry of symbolization in the works of Trường thơ Loạn*.

Aesthetics and the realities of artistry of Western symbolism, French symbolistic poetry in particular, has brought about the renovations in Thơ mới, with thơ Loạn's pinnacles as typifications. Thus examining Trường thơ Loạn thoroughly in the context of the general evolution of Thơ mới to objectively explain and point out the value of symbolistic prosody in its intactness, is an essential and urgent "cipher discovery journey."

## **2. Objectives and scope of the research**

According to numerous announced documentations, there are six members in Trường thơ Loạn: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Yến Lan, Quỳnh Dao, Hoàng Diệp. In the scope of this topic, however, we would chiefly study the works of three remarkable who have a lot in common with one another: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên và Bích Khê.

Although Trường thơ Loạn was established in 1936 with aforesaid three members as cadre, all the poems written by them before 1945 apart from ones with Tang style are our objects, since most of them wear the colour of Loạn (tentatively translated as 'hysterical').

The thesis concentrates in characteristics of the content and matter of Trường thơ Loạn.

### **3. Theoretical basis and research methods**

- Theoretical basis

The thesis applies the theory of modern metrics, especially Western symbolistic poetry aesthetics, to explore Trường thơ Loạn's works.

- Research methods

- + Literary history studies.
- + Count and classification.
- + Analysis and summarization.
- + Compare method.
- + Aesthetic theory applying.
- + Interdisciplinary studies.

### **4. Scientific contribution of the thesis**

Contributing to systematizing and generalizing about writing styles of Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, etc., who experimentalized and designed the modern poetry model, built up a striking poetical field in Thơ mới movement.

Trường thơ Loạn acquired and modified Western symbolistic poetry artistry to enlarge the amplitude and connotation of Thơ mới, contributed to put Vietnamese poetry into the orbit of world's.

### **5. Structure of the thesis**

Apart from the Opening, the Conclusion, and Reference Materials, this thesis includes 4 chapters:

- Chapter 1. Overview of studying situation
- Chapter 2. Trường thơ Loạn in the symbolistic source of Thơ mới
- Chapter 3. Symbolistic art in Trường thơ Loạn's works – from the viewpoint of the world of icons and symbols

- Chapter 4. Symbolistic art in Trường thơ Loạn's works – from the viewpoint of depicting methods.

# CHAPTER 1

## OVERVIEW OF STUDYING SITUATION

### 1.1. Studying situation of the theme

#### 1.1.1. The researches about Trường thơ Loạn in pre – 1945 period

Before 1945, literary world and readers, from their various viewpoints, have decoded the “unknown” Loạn’s poetry with many divergences. A lot of people with their preconceptions strictly denied Loạn’s poets. Xuân Diệu considered them as “untrue poets” and their works as the manifestation of depravation. Trương Tửu criticized the theorizing, the insaneness and the delirium of **Điêu tàn**’s prologue.

Besides, it is essential to mention some ebullient conversation, compliments, and contributive criticisms from Loạn’s poets’ fellow-workers. Hàn Mặc Tử called Bích Khê “sacred poet”; Nguyễn Vỹ thought that **Điêu tàn** written by Chế Lan Viên would leave an eternity shade over history of Vietnamese literature, etc. These affectionate judgements might not be totally convincing to the masses but still suggests one way to approach this field, making the admirers of Loạn’s poets to put effort to explore this mysterious territory of poetry.

Trần Thanh Mại, who at first had assaulted Hàn Mặc Tử, changed his mind and concluded in a book of his in 1941: “Hàn Mặc Tử’s talent is superior to any other geniuses in the world.” One year later, Vũ Ngọc Phan placed Hàn Mặc Tử and Chế Lan Viên’s names into his book *Nhà văn hiện đại*.

The name Trường thơ Loạn first appeared in *Thi nhân Việt Nam*, one of the most famous and important books about literary criticism written by professional critics. However, this work still had not considered Loạn’s poets as members of any schools of writing.

Most of research works about Loạn's poets were basically still scattered, emotional or memorial favouring, not focused on their works' true value as they are qualified as talented poets of 20<sup>th</sup> century.

#### 1.1.2. Research works about Trường thơ Loạn during the period of 1945 - 1975

Within literary criticism field in the period from 1945 to 1975, it was fairly complicated to evaluate Thơ mới in general and Trường thơ Loạn in particular.

In the North, Thơ mới was ruled by the two resistance war, so it was no longer the prior subject to be researched, also the evaluations of it was not really accurate, especially in matter of content. Most of the opinions acknowledged the content and lyrical individual of Thơ mới in critical ways. This condemnation made Thơ mới as well as modernistic verses temporarily fall into oblivion.

In the South, because of the specifications of historical and social background the studying and teaching romantic literature, includes Thơ mới movement, was attached special importance. And Loạn's poets were discussed ebulliently on various magazines and other literary works.

Most of the articles affirmed poetical value of Trường thơ Loạn according to impressional criticism.

Although they did not mention Trường thơ Loạn directly, critics, Northern critics in particular, studied each individual poet carefully. Basically, Northern literary critics this period were unanimous to dignify Loạn's poets and believed that they brought about newfangled themes for national poetry and poetry studies. Arguments of researchers, however, were still subjective, often base on poet's private life to perceive their works, hence sometimes it was extremeness and unilateral.

#### 1.1.3. Pieces of research about Trường thơ Loạn since 1975

During the first years when the country had just been liberated, some researchers hither and thither still looked at Loạn's poets with strict eye and full of

preconception. Not until the Sixth Party Congress (1980) with innovative thought that Thơ mới and Trường thơ Loạn were re-acknowledged more calmly, objectively and scientifically. Hoàng Hưng assessed that Thơ mới had gone into the orbit of European – American symbolistic poetry by the time Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê, Xuân Thu nhã tập emerged on the surface of literary circles. However he also said it was half symbolism poetry. Trần Đình Sử had familiar opinion with him.

Trần Thị Mai Nhi in one of her books pointed out symbolistic elements of metrics in Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê such as the unconsciousness, non-rationality, spirituality, imaginative powers of spirit according to Baudelaire's ideas, etc. Researcher Phan Cự Đệ sympathized with the above opinion and believed that French symbolistic poetry's influences on Hàn Mặc Tử and Bích Khê occurred because of the impact of Baudelaire's intercommunication theory and musical spirit of symbolistic poetry sect.

A lot of researchers directly talked over the artistic values of Trường thơ Loạn's works. In these pieces of research, Loạn's poets were described precisely. Lê Đình Kỳ with his book *Thơ mới những bước thăng trầm*, for example, analyzed these values which were under influences of French symbolistic poetry in thơ Loạn's works.

From the point of view of metrics, *Mắt thơ* written by Đỗ Lai Thúy defined that Hàn Mặc Tử's works "ripe at the overlapping period between symbolism and surrealism." He studied Bích Khê's poems and concluded that "Bích Khê has moved from the territory of romanticism to the territory of symbolism and became its leader" ... Unfortunately, Đỗ Lai Thúy did not mention Chế Lan Viên in this book. Hà Minh Đức gave a brief review on some typical figures in Thơ mới in some of his books such as Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Bích Khê and asserted that these poets had learnt how to enhance, to think, and also to live as previous

symbolism poets did. He realized the bold renovation in Trường thơ Loạn's conception about poetry. He assumed that the poets always emphasized the role of creating subjects extremely, and this idea was agreed by Mã Giang Lân.

Researcher Chu Văn Sơn discovered the resemblance in materials for poetry between Baudelaire and Loạn's poets. They all found it easy to write about death, coconut shell, skull, abandoned grave, insane well, bones, nakedness, lasciviousness. Researcher Hồ Thế Hà roughly mentioned this question in many of his articles. He found out there were some excessively mysterious and metaphysical poems and verses in Loạn's poetry but also then look back on it he could not deny their pioneering role in forming the innovation for literary history. Another researcher who studied thơ Loạn carefully is Nguyễn Toàn Thắng. He believed that these poets' artistic conception was close to symbolistic poetry's. He compared the resemblances of creating artistry between Bình Định poet group and Trường thơ Loạn. For this reason, he still could not separate Trường thơ Loạn into a distinct category to research.

Besides, it is a mistake not to mention PhD theses in literature written of this matter.

## **1.2. Researching situation judgements and deploying direction of topic**

### **1.2.1. Researching situation judgements**

The first: Before 1975, Loạn's poems were considered as "strange mushrooms" and full of faults. Not until 10 years after the country had united that critics gradually changed their attitude.

The second: although being an original phenomenon of the spectacular changing periods of national poetry, there were few separated research works on Trường thơ Loạn. Most of them just gave a brief review of writing inclination in a general and sketchy extend.



The third: A lot of researchers who share the same opinions in those aforesaid pieces of work believed that the influences of symbolistic poetry in Trường thơ Loạn helped to diversify the artistic style of Thơ mới. In the aspect of composing system in general of Trường thơ Loạn, however, it could be asserted that there have been no research works going into the details of this topic from this point of view.

#### 1.2.2. Deploying direction of topic

The first: The thesis would systematize the theory of aesthetic features and the influences of symbolistic poetry to Thơ mới in Vietnam during prewar period. These influences had resulted in new tributaries of Thơ mới, such as: Dạ Đài, Xuân Thu nhã tập, Trường thơ Loạn, etc. Trường thơ Loạn was an interesting and obsessive and suggestive phenomenon.

The second: It is essential to mention cultural specialty of Bình Định in studying symbolistic artistry in Trường thơ Loạn's works, as well as Orient – Western exchanges in literature that contributed to the forming and development of poets' aesthetic thought.

The third: The thesis proves that the artistic declaration of Trường thơ Loạn is similar with aesthetic principle of Western symbolistic poetry; how it effects basis images system of Trường thơ Loạn: the individual, space and time.

The fourth: Affirming the influences of symbolistic poetry on Loạn's poems on some aspects: artistic language, images system, musical quality, painting quality, etc.

## CHAPTER 2

### TRƯỜNG THƠ LOẠN IN THE SYMBOLISTIC SOURCE OF THƠ MỚI

#### 2.1. Thơ Mới and the receiving process of symbolism

##### 2.1.1. Thơ mới – the great revolution of poetry

*The revolution in Thơ mới was shown in the outburst of the individual.* The individual appeared in Thơ mới movement as a sudden enlightenment of the sense of freedom and the aspiration to be truthful which had just risen in this age. The first reason which made Thơ mới new was it considered the individual as creating subject as well as artistic reflecting subject.

Thơ mới was the confluence of various worldviews; it was where to show new conceptions about human, artistic space and time, etc.

When “the spirit of Thơ mới” – the individual is in common, it unavoidably results in changing of metrics, broaden the limits of poets’ creation, especially on the matter of linguistic art.

With its plentiful vocabulary, natural and flexible expressions, Thơ mới got the best out of rhetorical methods to make its poetic language more expressive, provided new information to semantic operations. Thơ mới words were not only rich in the quantity and fresh in expressions but also assertive in musical quality.

Besides, the conception of symbolism about the mutual suitability between lights, colours, sounds, odours, melodies in a vague, supernatural world were presented strongly in Thơ mới words. Together with romanticism and symbolism surrealism had influence in Thơ mới. Thơ mới was the important sum-up between Orient – Western cultures and Vietnamese traditions. It was a wonderful and

original integration in Vietnamese literature and had completed its missions before a new chapter begun in the history of the country.

### 2.1.2. Symbolism receiving process in Thơ mới

Symbolism is a trend of art and philosophic – aesthetic viewpoint which originated in the West and France originally. Poetry sect was born together with the appearance of the collection of poems *Les fleurs du Mal* written by Charles Baudelaire in 1857.

When Baudelaire had pioneered this new field of poetry, several generations of poets such as Arthur Rimbaud, Stéphane Mallarmé, Paul Verlaine, etc., continued to give complementary art ideas and elevated it to doctrine. During the receiving process of Western symbolistic poetry sect, Thơ mới movement in Vietnam had certain advantages both subjectively and objectively.

First, Thơ mới initiatively approached symbolism in the literary exchanging background with the help of press and translation activities early 20th century. In term of objectivity, it could be seen that there was much of advantage for Thơ mới to receive creating theory of symbolistic poetry sect, for its aesthetics is similar to Vietnamese traditional poetry and mentality.

Firstly, Vietnamese word system has a strong ability to evoke sounds. This is the advantage for Thơ mới to form musical quality according to symbolistic poetry sect. Secondly, before contacting with Western romantic and symbolistic poetry, Vietnamese had had a deep connection with Tang poetry which is quite iconic. Thirdly, the occult link between human and universe is an interesting coincidence between searching quality of French poetry and consciousness of Oriental including Vietnamese.

Symbolistic metrics of Thơ mới was formed according to its own orbit in the process of receiving influences. During the period 1932 – 1945 Thơ mới was under the influence of both French romantic poetry and symbolistic poetry. From 1936 to

1940, romanticism, symbolism and surrealism existed parallel in Thơ mới. Symbolistic poetry principles made their strongest influence in Thơ mới during the period 1940 – 1945.

## **2.2. Trường thơ Loạn and genres of symbolistic poetry in Thơ mới**

### **2.2.1. Cultural space of Trường thơ Loạn**

Trường thơ Loạn was born and growing up in Bình Định Province and absorbed many of this land's factors with the result that Loan's poets had a unique stuff.

*Firstly, this land is a poetic region.* Bình Định is a place where mountains, rivers and sea meet with lots of beautiful scenery. The most obsessive scene to poets is the moonbeam over picturesque seashore. Thus moon became a specific image in Trường thơ Loạn's works.

*Secondly, Champa's remains.* Go back in time, Ancient Bình Định was once capital Vijaya of Champa Kingdom during the period 10<sup>th</sup> century AD – 15<sup>th</sup> century AD when Champa culture reached its peak of prosperity. Here remaining eight groups of magnificent Champa Tower and Đồi Bàn citadel. This very past and remains had aroused the source of inspiration for Loan's poets, Chế Lan Viên in particular.

Thirdly, lots of well-known poets gathered to Bình Định and their geniuses were brought up here. Thơ mới movement lasted 15 years and Bình Định contributed 5 poets out of 45 who appeared in the book *Thi nhân Việt Nam*.

### *2.2.2. Trường thơ Loạn – a symbolistic tributary of Thơ mới*

If we base on the influences of symbolistic inclination in artistic creation, there would be three obvious genres of symbolism with their own aesthetic conceptions and artistic declarations: Xuân Thu nhã tập, Dạ Đài and Trường thơ Loạn. Trường thơ Loạn: It haunted for aestheticist beauty with the spirit of “art for art's sake.”

Xuân Thu nhã tập: It was under influence of symbolism, yet it bore the aspiration to “connect ancient source with present hope” (Trần Mai Châu). Xuân Thu nhã tập paid special attention to musical quality in poetry.

Dạ Đài: Dạ Đài’s poets wanted to build up a “castle of poetry” with the “symbolistic declaration”. They shared the idea of musical quality in poetry with Xuân Thu nhã tập’s.

Trường thơ Loạn, Xuân Thu nhã tập and Dạ Đài quickly exploited the expressions of symbolistic poetry studies, brought about the true quality for modern poetry. However, the risk of introducing too much of symbolistic material into poems caused their works incommunicative.

### **2.3. Artistic conceptions of Trường thơ Loạn**

#### 2.3.1. “To versify is to create the exception”

Under influence of Western artistic conceptions, Trường thơ Loạn “looks for the beauty on strange shores of feeling, looks for the beauty of morbid pleasure in undiscovered wild lands,” directly began a new aesthetic though in poetry “to versify is to create the exception.”

With aforesaid conception, Trường thơ Loạn reached to human’s mysterious spirit world.

#### 2.3.2. “Poetry is the flowers and fruits of heart-breaking and joyfulness”

When Trường thơ Loạn’s poets reached the summit of emotions as if they were insane, emotions became their vehement inspiration source. For this reason Trường thơ Loạn’s works are the crystallizations of writhed agony.

## **CHAPTER 3**

### **SYMBOLISTIC ART IN TRƯỜNG THƠ LOẠN’S WORKS – FROM THE VIEWPOINT OF THE WORLD OF ICONS AND SYMBOLS**

#### **3.1. The images of lyrical individual**

##### **3.1.1. The individuals which connect poets and their admirers**

When Trường thơ Loạn’s poets were in misery and despair, they made their ways to religion, considered it as the salvation for their souls and in order to open their hearts to the muse. The image of Buddha in Bích Khê’s poems promised the state of bliss.

Chế Lan Viên was fond of Buddhism but he also turned to Christian. Hàn Mặc Tử was the one who was under the most profound influence of religion in general and Christian in particular. He himself admitted to be “the poet of crucifix army.”

##### **3.1.2. The individuals of counter-pole between earth and supernatural**

Earth and supernatural are the two counter-poles in Loạn’s poetry. Poets’ aspiration, being pushed to the brink of death, flamed up more and more vehemently. Their individuals always were fragile upon the line between earth and supernatural. And they could not escape.

The counter-pole between earth and supernatural of lyrical individuals in Trường thơ Loạn’s works could be seen as the aspiration and concern of this world which was full of heart-breaking. The artistry used in Loạn’s poetry is the reflection of miserable and aspired individuals.

#### **3.2. The image of space and time**

##### **3.2.1. Space – the miraculous world**

Artistic space in Trường thơ Loạn's works first and foremost is an imagination space, imbued with private perceiving. Poets get the emotions from real world to enter the unreal's, bring readers travel back and forth between Elysium to underworld.

Artistic space in Trường thơ Loạn's works is also spirit space which spreads out to several dimensions to Heaven, Nirvana, Zen, etc.

We also encounter earthy space of daily life with joy and anger in Trường thơ Loạn's works. This is, however, not a typical type of space in their poems.

### 3.2.2. Time – boundless dimensions

Time in Trường thơ Loạn is the time of nihility, memories and past. Poets in their present time were often sorrowful and deeply resent, thus they went back to the bygone peace. Trường thơ Loạn's poets used past time to delude themselves, erase the cruel lines between the past, the present and the future. The future is at a standstill, the past is nice but it is just a dream, thus present time becomes the time of state of mind, changing after human's heart.

The sense of beauty about time in Loạn's poetry, on the brink of disastrous extermination, wakes up and transforms to not only mournful, terrible images but also bright, warm moments.

## **3.3. Special symbols**

### 3.3.1. Moon, Soul, Blood

Moon: Loạn's poets saw every shades of the moon. They considered the moon as lover, companion, soul-mate, etc. Moon is accessory with the Death and ghosts but also shines with brilliant, opulent light

Soul: Because their bodies could not escape from illness and death, Trường thơ Loạn's poets could only escape with the Soul. There was a fierce fighting

inside the poets: finite body was going to collapse and soul desired to be immortal. The more desperate the poet was the more sublimated his soul was, and vice versa.

Blood: In Trường thơ Loạn, blood is the symbol of both life and death.

### 3.3.2. Flower, Music, Scent

Hoa: The symbol of flower appears frequently in Loạn's poetry. It is the image of life and existence. However, flower in Loạn's poetry is also typical for a decayed world.

Music: Acquiring from symbolism, Loạn's poets not only composed with rhythm, tunes but also considered music as an icon, a medium to reach to a perfect life.

Scent: The world of Loạn's poetry is filled with flowers, music sound and scent. Poets sense the scent from all the sources as living beings and human's flesh with exquisite aspiration.

Those symbols show that Loạn's poets whatever insane they were, they still always thirst to the loving life.



## **CHAPTER 4**

### **SYMBOLISTIC ART IN TRƯỜNG THƠ LOẠN’S WORKS – FROM THE VIEWPOINT OF DEPICTING METHODS**

#### **4.1. Artistic language**

##### 4.1.1. The process to make language strange

The special word class with a strong personality contributes to the creation of the look and character of Trường thơ Loạn.

The first factor is the words which arouse strong emotions: white brain, skeleton, skull, goblin, etc.; daring interjections showing the doleful shades of a tormented body. Besides, mundane words are often used: swallow, sip, snatch, vomit, belch, throw up, etc.

The world of words in Trường thơ Loạn strips the to the skin of poet’s soul.

Although Loạn’s poetry gives some of the readers unpleasant feelings, the boldness of its words had led Vietnamese then poetry up to a new level.

##### 4.1.2. Methods to forming meanings

Trường thơ Loạn used many a method of artistic thought to form a complexing world of poetry contains: compare, metaphor, personification.

Compare is the most common method in Loạn’s poetry. Trường thơ Loạn put things in comparison to make them fanciful. What matter is both comparative subject and object are naturally illusory, thus the verse becomes much more subtle that acts strongly on readers’ senses.

Metaphor is another common method in Loạn’s poetry. The most vivid elements in Loạn’s poetry are the metaphor which poets used to create images,

symbols, etc. Metaphor plays an important role to form the pictures of artistic world in poetry on many aspects: love, youth, aspiration, devotion, spirit, sexual desire, etc.

Personification is applied to identify things with human personalities. Trường thơ Loạn's poets put personification into many counter-poles of absurdity, oddity and illusion.

Personification itself turns natural things into the matter of viewpoints, the sublimation of hidden memories, etc.

## **4.2. Musical quality and painting quality**

### 4.2.1. Musical quality

Music and musical quality to symbolism poets are not only the instrument to manifest but also an object needed to be discovered in poetry. In Trường thơ Loạn's works, musical quality is the pinnacle of the selective, innovative inheritance and the result of the combination between French symbolic poetry and Vietnamese traditional's.

Trường thơ Loạn mostly used three methods: The rhymes with grave or unremarked: it brings about melancholy melodies.

Rhythm: many a poem of Trường thơ Loạn was constructed with steady rhythm.

Repeated words: they create the echo, the resonance and series of modulation of sounds.

### 4.2.2. Painting quality

Painting quality in Trường thơ Loạn shown up with colours.

Sometimes they are real colours in the objective world, others are colours of emotions and sentiments refracted through the poet's viewpoint. Those colours are half real half illusory.

## **4.3. Tones and mutual suitability art**

#### 4.3.1. Tones

Sorrowfulness is the main melody and emotional axis in Trường thơ Loạn's poems.

The poets used a big amount of mournful, discouraged words to express the blue state of mind.

Though melancholy tone is the main melody in Loạn's poetry, it is not the only one. There are other tones with various shades of emotion changed rapidly in every poem, every canto.

Each poet has their own tone: Han Mac Tu with hysterical, harassing tone; Che Lan Vien reached back to the past; Bich Khe's tone soaks in brilliant lights, odd but not frightful.

#### 4.3.2. Mutual suitability art

Symbolistic poetry discovered the mutual suitability between senses, scents, colour and sounds, as similar to ancient Oriental poetry. The poets felt the world with all their senses. Moreover, there is a mutual suitability in intuition and unconsciousness in Loạn's poetry.

One could see anything in the symbolistic world with intuition and unconsciousness. However, excessively dignifying these factors could also unbalance Loạn's works, thus they would be lost in a metaphysical, mystical world.

## CONCLUSION

1. Trường thơ Loạn affirmed its reputation and position in the operation and developing process more strongly than all other poetry groups. It is a great profound and complicated literary phenomenon. As we have surveyed, there have been no research works completely concentrating in symbolistic aspect in Loạn's poetry.

2. The meeting between profound and mysterious Orient and modern West with its tragedy of the individual aroused Loạn's poets to compose magnificent verse. Loạn's poetry was a great revolution with its abilities of integrating and re-creating; the poets refused to follow the old routine with the past and other fellow-poets.

3. Under influences of symbolistic poetry sect, Trường thơ Loạn presented an original symbols and images to readers. The lyrical individuals in thơ Loạn escaped from earth to soar to a new world, a new universe woven with floral scent, voice and beauty, and good news. Artistic space and time are the next special similes in Trường thơ Loạn. Its poets looked at themselves and the surroundings to generalize into unique images. Loạn's poets used the three original images Moon – Soul – Blood to explain their wretched bodies and miserable souls. Besides, Flower – Music – Scent is another group of images which appear frequently in Loạn's poetry.

4. On the journey to reach to symbolistic poetry, Trường thơ Loạn looked for its suitable expressing methods and it had created a newfangled, distinct poetry style but also had a mutual agreement in language, tone, and mutual suitability art.





